



THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ

BẢN TIN CỦA BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM!



PHỤC VỤ SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 10 NĂM 2025

“ĐOÀN KẾT - DÂN CHỦ - KỶ CƯƠNG -
ĐỘT PHÁ - PHÁT TRIỂN”

THÔNG TIN
SINH HOẠT CHI BỘ
Tháng 10 - 2025



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Chịu trách nhiệm xuất bản
ĐINH THỊ THU THANH
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập
VÕ TRẦN QUANG
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo
và Dân vận Tỉnh ủy

Thành viên Ban Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN
NGUYỄN HOÀNG THÀNH
NGUYỄN THỊ THU HẰNG
TRẦN ĐÌNH CAO NGUYỄN

Địa chỉ
Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy,
số 14 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk
Số điện thoại: 080.50665

Giấy phép xuất bản số: 168/GP-XBBT
do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh
cấp ngày 19/8/2025

MỤC LỤC

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
Sinh hoạt chi bộ tháng 10/2025

Trang

* Đoàn kết, chung sức, đồng lòng, quyết tâm xây dựng tình Đắc Lắc phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc.....	1
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030	
* Phát biểu chỉ đạo Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của đồng chí Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực tiêu ban văn kiện Đại hội XIV của Đảng.....	4
* Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của đồng chí Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.....	14
* Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của đồng chí Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy.....	17
* Tài liệu Thông báo nhanh kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	20
* Định hướng tuyên truyền kết quả Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	29
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	
* Tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần dân tộc và vận dụng với sinh viên Việt Nam hiện nay	31
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG	
* Xây dựng “Lá chắn số” bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên mới.....	35
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ	
* Kế hoạch truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.....	39
HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG	
* Hướng dẫn về một số nội dung về xây dựng mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”	42
* Quy chế làm việc mẫu của chi bộ các cơ quan Đảng, chi bộ Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	46
THÔNG TIN TRONG TỈNH	
* Đầu tư xây dựng trường học tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh	48
* Hoàn thành chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh năm 2025..	50
* Kết quả sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.....	52
THÔNG TIN TRONG NƯỚC	
* Những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	55
* Những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	60
* Những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	65
* Những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	68
HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI	
* Một số kết quả nổi bật của chuyến tham dự Lễ kỷ niệm 80 năm chiến thắng phát xít của Nhân dân thế giới và làm việc tại Trung Quốc của Chủ tịch nước Lương Cường	71
* Kết quả chuyến thăm cấp nhà nước tới Việt Nam của Bí thư thứ nhất, Chủ tịch nước Cuba Miguel Díaz-Canel Bermúdez	73
* Kết quả chuyến thăm cấp nhà nước tới Việt Nam của toàn quyền Australia Sam Mostyn	75
* Dự luận quốc tế về Lễ kỷ niệm 80 năm cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025)	76
* Một số sự kiện thế giới đáng chú ý.....	78

VĂN BẢN MỚI



*Đồng chí Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị,
Thường trực Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng chào hỏi các Mẹ Việt Nam Anh hùng,
các đồng chí Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động dự Đại hội*



*Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030
thành kính tổ chức Lễ dâng hương, Lễ viếng Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh*

ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Sinh hoạt chi bộ tháng 10/2025

- Tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tuyên truyền các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng khác: Ngày quốc tế Người cao tuổi (01/10); Ngày toàn dân phòng cháy, chữa cháy (04/10) gắn với 64 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (04/10/1961 - 04/10/2025); 95 năm Ngày thành lập Hội Nông dân Việt Nam (14/10/1930 - 14/10/2025); 95 năm Ngày truyền thống ngành Tổ chức xây dựng Đảng (14/10/1930 - 14/10/2025), Ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2025), Ngày truyền thống Văn phòng cấp ủy (18/10/1930 - 18/10/2025); 77 năm Ngày truyền thống Ngành kiểm tra Đảng (16/10/1948 - 16/10/2025); 69 năm Ngày truyền thống Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam (15/10/1956 - 15/10/2025); 95 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2025)...

- Tuyên truyền Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 29/8/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh về truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh;

- Tuyên truyền kết quả sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh;

- Tuyên truyền những nội dung trọng tâm, cốt lõi 04 nghị quyết của Bộ Chính trị gồm: Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.



**ĐỊNH HƯỚNG
TUYÊN TRUYỀN**



**ĐOÀN KẾT, CHUNG SỨC, ĐỒNG LÒNG, QUYẾT TÂM
XÂY DỰNG TỈNH ĐẮK LẮK PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG,
VĂN MINH, BẢO SẮC**

NGUYỄN ĐÌNH TRUNG

Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới, có ý nghĩa chiến lược của tỉnh trong tiến trình đổi mới và hội nhập. Đây cũng là dịp để toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh khơi dậy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, quyết tâm hiện thực hóa khát vọng xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bảo sắc, cùng cả nước vững bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Đoàn kết, nỗ lực hiện thực hóa khát vọng phát triển

Sau hợp nhất, Đắk Lắk là tỉnh có diện tích lớn thứ ba cả nước, giữ vị trí chiến lược trọng yếu tại trung tâm vùng Tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Với địa thế đặc biệt, Đắk Lắk không chỉ là cầu nối giữa các tỉnh Tây Nguyên với duyên hải miền Trung và Đông Nam Bộ, mà còn giữ vai trò xung yếu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của khu vực và cả nước. Với tiềm năng phong phú, tài nguyên đa dạng và truyền thống yêu nước, cách mạng, tỉnh Đắk Lắk hôm nay đang vươn mình mạnh mẽ, từng bước trở thành điểm đến hấp dẫn về đầu tư, du lịch và phát triển văn hóa - xã hội.

Năm năm qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh đã đối mặt với nhiều thử thách, biến động phức tạp, khó lường, nhưng với truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, quyết tâm chính trị và khát vọng vươn lên, tỉnh đã nỗ lực thực hiện hoàn thành nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025, đạt được những kết quả quan trọng.

Thực hiện chủ trương lớn của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, Đắk Lắk đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đảm bảo sự kế thừa, ổn định, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, quản lý và phục vụ Nhân dân. Đến nay, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở được củng cố vững chắc, hoạt động đồng bộ, thông suốt, gần dân, sát dân, vì dân, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Nền kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định, có bước tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 6,24%/năm, cao hơn mức bình quân cả nước. Cả ba khu vực đều có tăng trưởng khá so với giai đoạn trước, trong đó điểm sáng là khu vực công nghiệp với mức tăng bình quân là 10,95%/năm. Tỉnh đang triển khai thủ tục đầu tư, xây dựng 7 khu công nghiệp với tổng diện tích trên 3.000 ha. Một số dự án trọng điểm đã được cấp phép đầu tư, như Khu công



ng nghiệp Phú Xuân, Khu công nghiệp công nghệ cao Phú Yên, Khu công nghiệp Hòa Tâm (giai đoạn 1) và Cảng nước sâu Bãi Gốc. Đây là những dự án có ý nghĩa chiến lược, tạo nền tảng phát triển Khu kinh tế phía Đông Nam tỉnh trở thành trung tâm công nghiệp và cảng biển quan trọng của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số được quan tâm chỉ đạo quyết liệt; kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, nông thôn từng bước được nâng cấp đồng bộ. Diện mạo đô thị, nông thôn có nhiều đổi mới, khởi sắc.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; công tác giảm nghèo, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt nhiều kết quả tích cực, nhờ sự chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực với sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt, quyết tâm, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị, qua đó không chỉ giải quyết những khó khăn trước mắt mà còn tạo nền tảng để người dân vươn lên thoát nghèo bền vững. Từ 6,45% hộ nghèo và 17,5% hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào cuối năm 2020, đến nay, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn giảm còn khoảng 2,08%. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững. Lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố vững chắc.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được đẩy mạnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng lên. Công tác cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều mô hình mới, cách làm hiệu quả được nhân rộng. Triển khai việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được thực hiện bài bản, quyết liệt. Mô hình chính quyền hai cấp được tổ chức đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả. Đến nay, hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở hoạt động ổn định, thông suốt, gần dân, sát dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Phong trào thi đua yêu nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy mạnh mẽ. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng thiết thực, gần dân, sát cơ sở.

Những kết quả đó là kết tinh của quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, sáng tạo, kế thừa và phát triển của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk. Đây là tiền đề, nền tảng quan trọng, tạo đà để tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Phát huy thế và lực, kiến tạo tương lai

Cuộc cách mạng trong tổ chức bộ máy, tinh gọn đơn vị hành chính, sáp nhập hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên thành một đơn vị hành chính mới, vận hành theo mô hình chính quyền hai cấp, là chủ trương chiến lược; mở ra không gian phát triển rộng hơn, nguồn lực dồi dào hơn và kỳ vọng lớn hơn, đòi hỏi toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh nhà phải đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, điều hành, phát



huy tối đa sức mạnh tổng hợp để xây dựng tỉnh phát triển. Vì vậy, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I không chỉ là mốc son lịch sử hay tổng kết thành tựu một nhiệm kỳ, mà còn mở ra chặng đường, khơi dậy ý chí, hun đúc quyết tâm để Đắk Lắk vững vàng bước vào giai đoạn mới.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2025 - 2030, đó là: “Xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, bản sắc văn hóa của các dân tộc và không gian phát triển mới để phát triển nhanh và bền vững; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh”.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, có 8 nhiệm vụ trọng tâm mà đại hội lần này xác định, đó là: (1) Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; (2) Tiếp tục tái cơ cấu kinh tế, xác định mô hình tăng trưởng mới; (3) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thông qua việc cải cách hành chính, đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính, chuyển từ kiểm soát sang đồng hành, phục vụ doanh nghiệp; (4) Huy động nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là giao thông, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; (5) Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với định hướng phát triển các ngành mũi nhọn; (6) Xây dựng con người Đắk Lắk phát triển toàn diện gắn với xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; (7) Tiếp tục tập trung củng cố, xây dựng, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng “thể trận lòng dân” gắn với thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân; (8) Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Một chặng đường mới đầy thách thức nhưng cũng hết sức vinh quang đang chào đón. Chặng đường ấy đòi hỏi sự đoàn kết, đồng lòng của toàn hệ thống chính trị, sự đổi mới quyết liệt của bộ máy lãnh đạo, sự chung sức của cộng đồng doanh nghiệp và sự ủng hộ của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Khi ý chí hòa quyện cùng hành động, khi khát vọng gắn liền với quyết tâm, Đắk Lắk chắc chắn sẽ bứt phá vươn lên, phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc, góp phần tạo nền tảng vững chắc cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng và hùng cường.



**PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ I,
NHIỆM KỲ 2025 - 2030 CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN NÊN,
ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, THƯỜNG TRỰC TIỂU BAN
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG**

- Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

- Kính thưa quý Mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động!

- Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các cấp của Trung ương và địa phương!

- Kính thưa các đồng chí đại biểu, thưa quý vị khách quý!

Hôm nay, trong không khí phấn khởi, tự hào khi cả nước vừa tổ chức thành công, trọng thể kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 2/9, Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đoàn công tác chúng tôi rất vinh dự và phấn khởi được Bộ Chính trị phân công về tham dự Đại hội này.



*Đồng chí Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị,
Thường trực Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng phát biểu chỉ đạo Đại hội*



Lời đầu tiên, thay mặt cho Bộ Chính trị và các đồng chí trong Đoàn công tác Trung ương, tôi nhiệt liệt chào mừng quý đại biểu, quý vị khách quý; xin gửi đến quý Mẹ Việt Nam Anh hùng, các đồng chí Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo các cấp cùng toàn thể các đồng chí đại biểu và qua các đồng chí cho tôi gửi lời thăm hỏi đến cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, công chức, đồng bào, các dân tộc tỉnh Đắk Lắk tình cảm chân thành, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, chúc 449 đại biểu chính thức của Đại hội sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Chúc Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I thành công tốt đẹp.

Kính thưa Đại hội!

Chúng ta vừa nghe các nội dung, văn kiện và báo cáo tham luận trước Đại hội. Có thể nói, Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần đầu tiên, sau khi hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên hợp nhất, là dấu mốc lịch sử có ý nghĩa quan trọng đưa Đắk Lắk cùng với cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, để hiện thực hóa tầm nhìn, khát vọng xây dựng tỉnh thành một cực tăng trưởng phát triển nhanh và bền vững. Bộ Chính trị đánh giá cao công tác chuẩn bị đại hội các cấp của tỉnh, đúng với tinh thần Chỉ thị 45 của Bộ Chính trị. Tỉnh ủy Đắk Lắk đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội cơ sở, cấp trên cơ sở và đã khẩn trương, tích cực, chủ động, nghiêm túc, cầu thị thực hiện đại hội cấp mình.

Với chủ đề “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá và phát triển”, văn kiện trình bày tại Đại hội hôm nay đã bám sát các quan điểm, định hướng lớn trong dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng; đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2025 - 2030 có tính trọng tâm, đột phá, tầm nhìn chiến lược, đồng thời đã tiếp thu khá đầy đủ ý kiến đóng góp xác đáng từ các Đại hội Đảng bộ trực thuộc, của các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt là ý kiến của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban, bộ, ngành trung ương. Có thể nói, những nội dung trình ra Đại hội hôm nay thực sự là kết tinh trí tuệ của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh nhà.

Thưa Đại hội, qua 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, nhất là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của hai địa phương trước khi hợp nhất, Đắk Lắk đã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy đoàn kết, ý chí, quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và đồng bào các dân tộc, vượt qua nhiều khó khăn thách thức, từng bước phát triển ổn định, đạt những thành tựu và kết quả khá toàn diện.

Các chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã cơ bản hoàn thành, duy trì được tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, đưa quy mô của nền kinh tế tăng 1,75 lần so với đầu nhiệm kỳ, giữ mức tăng trưởng bình quân 6,24%/năm, huy động được nguồn vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm đạt trên 302.000 tỷ đồng. Đây là con số rất đáng khích lệ, bằng 33% GDP, kết quả này rất



đáng được trân trọng. Các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ được tái cơ cấu và nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Đặc biệt, lĩnh vực nông nghiệp đã có tiến bộ vượt bậc, đóng góp nhiều sản phẩm hàng hóa cho xuất khẩu.

Nhiều công nghệ hiện đại đã được đưa vào sản xuất, hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ, có sự đóng góp rất lớn và tích cực của cộng đồng, doanh nghiệp và các hội nông dân. Qua đó đã hình thành tầng lớp nông dân thế hệ mới, năng động, sáng tạo, mạnh dạn ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nâng cao hàm lượng tri thức trong các sản phẩm nông, lâm, công nghiệp chủ lực, góp phần xây dựng nhiều thương hiệu có sức cạnh tranh, mà tiêu biểu đó là thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột phát triển mạnh theo hướng cà phê đặc sản nhằm hiện thực hóa mục tiêu Đắc Lắc là điểm đến của cà phê thế giới. Thương hiệu tôm hùm Phú Yên và nhiều sản phẩm khác cũng đang trên đường phát triển.

Nhiều chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, đạt kết quả nổi bật, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và năng lực phục vụ của bộ máy chính quyền các cấp có bước tiến bộ. Công tác quy hoạch, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế xã hội, xây dựng đô thị thông minh, nông thôn kiểu mẫu có nhiều khởi sắc.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân đã được đầu tư và đạt nhiều kết quả khích lệ, những mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội luôn được quan tâm. Là địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc, Đắc Lắc đã có nhiều chủ trương, giải pháp cụ thể nhằm giải quyết đất đai, nguồn vốn, kỹ thuật, tổ chức sản xuất, giảm nghèo bền vững các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và dân di cư tự do. Quan tâm thực hiện chính sách tôn giáo, phát huy lòng yêu nước và giá trị tốt đẹp trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, chăm lo khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ổn định. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh và khu vực phòng thủ ngày càng vững mạnh. Đấu tranh phòng, chống kịp thời và kéo giảm nhiều loại tội phạm. Duy trì tốt mối quan hệ hữu nghị và hợp tác với các lĩnh vực Đông Bắc Campuchia, góp phần xây dựng tuyến biên giới hai nước hòa bình, hữu nghị và phát triển.

Đắc Lắc đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh ngăn ngừa suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đặc biệt là tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chủ trương lớn của Trung ương về sắp xếp lại các đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Sau 3 tháng vận hành, theo báo cáo của các đồng chí tại Đại hội, Đắk Lắk đã thấy rõ hơn việc sắp xếp, hợp nhất 2 địa phương (Đắk Lắk - Phú Yên) và cấp cơ sở không chỉ đáp ứng yêu cầu khách quan tất yếu của thực tiễn mà còn là cơ hội lớn để tạo ra những giá trị mới, là bước đi chiến lược nhằm tối ưu hóa tiềm năng, nguồn lực để tạo động lực, đột phá cho phát triển nhanh hơn, bền vững hơn vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ nói riêng và cả nước nói chung.

Thay mặt Bộ Chính trị, tôi trân trọng ghi nhận, đánh giá cao, nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành quả quan trọng mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk đã đạt được trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, góp phần xứng đáng vào thành tựu chung của cả nước nhiệm kỳ qua.

Kính thưa Đại hội!

Bên cạnh những thành tựu, kết quả đạt được, Đảng bộ tỉnh cũng đã nghiêm túc, thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, yếu kém như đã thể hiện trong Báo cáo chính trị và Báo cáo kiểm điểm Ban Chấp hành. Tuy có sự phát triển, có nhiều nỗ lực, có nhiều thành tựu nhưng Đắk Lắk vẫn còn những hạn chế mang tính cấu trúc, đó là chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm và thiếu đột phá; tăng trưởng chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế.

Thực hiện các đột phá chiến lược còn nhiều khó khăn. Hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông thiếu đồng bộ. Đầu tư phân tán, kém hiệu quả, nhiều vướng mắc. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực chính cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Du lịch và lâm nghiệp có nhiều thế mạnh nhưng chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu kinh tế địa phương; tổ chức quản lý, khai thác, bảo vệ rừng, quản lý sử dụng đất đai, tình trạng lấn chiếm, tranh chấp, chặt phá rừng, mua bán đất đai trái phép có lúc, có nơi quản lý, kiểm soát thiếu chặt chẽ.

Xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa, xã hội còn chậm. Việc đầu tư nâng cấp, chuẩn hóa trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thực thi các giải pháp về phát triển y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, thu hẹp sự chênh lệch về khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe của đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa với các khu vực khác còn hạn chế.

Một số cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo còn hạn chế, thiếu tính chủ động, thiếu kế hoạch cụ thể, thiếu kiểm tra, giám sát. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có cấp ủy viên, lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu tu dưỡng, rèn luyện, học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ, năng lực, cập nhật, bổ sung kiến thức mới; một số đã có vi phạm, khuyết điểm phải xử lý; một số chưa phát huy đầy đủ vai trò trách nhiệm, nói chưa đi đôi với làm, thiếu quyết liệt trong thực thi nhiệm vụ; trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành có lúc, có nơi còn bị động, lúng túng, thiếu giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả thực thi công vụ và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thưa Đại hội!

Vừa qua, trong quá trình xem xét và cho ý kiến về công tác chuẩn bị Đại hội tỉnh Đắk Lắk, Bộ Chính trị và Ban Bí Thư cũng đã chỉ đạo nhiều nội dung khá cụ thể, đồng thời kỳ vọng Đắk Lắk sẽ là một hình mẫu về mô hình hợp nhất thành công, với tầm nhìn và phát triển dài hạn, đột phá về quản trị hạ tầng, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực, phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế của hai địa phương để vươn lên trở thành một cực tăng trưởng mới của vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ.

Trên cơ sở tiếp thu đầy đủ chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tỉnh đã xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2025 - 2030 sát với tình hình thực tiễn địa phương và yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới. Tôi thống nhất với 18 nhóm chỉ tiêu, 8 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá, 4 nhóm giải pháp đã đề ra và xin nhấn mạnh một số điểm nổi bật để Đại hội nghiên cứu, thảo luận, và thống nhất.

Trước hết, cần thống nhất quan điểm chỉ đạo, tỉnh phải luôn quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vào thực tiễn địa phương; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chính trị, trong đó phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

Thứ hai, từ tư duy chiến lược đến kiến tạo và phát triển, Đắk Lắk cần định vị lại mình trong điều kiện mới, cần trả lời câu hỏi lớn là Đắk Lắk mong muốn gì trong 5 năm, 10 năm tới. Trung ương đã nói lên mong muốn của mình, Nhân dân cũng đã bày tỏ lên mong muốn của mình, thì Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành phải đặt ra và trả lời sự mong muốn của mình và phải hiện thực hóa mong muốn đó bằng hành động, chúng ta phải làm gì, làm như thế nào để đem lại kết quả.

Cần khẳng định Đắk Lắk là một trong những địa phương có nhiều tiềm năng, lợi thế vượt trội về kinh tế, văn hóa, xã hội mà nhiều đồng chí trong đoàn nói với tôi rằng Đắk Lắk là một tỉnh rất đặc biệt khi Đắk Lắk và Phú Yên hợp nhất. Tỉnh vừa có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng an ninh, có điều kiện phát triển một nền kinh tế mở, hội nhập quốc tế, là cửa ngõ trên tuyến hành lang Đông Tây có rừng, đất đai màu mỡ, cảng biển nước sâu, có bờ biển dài, vùng lãnh hải đặc quyền kinh tế rộng lớn, nhiều dư địa về không gian kinh tế, năng lực lao động dồi dào, cần cù, sáng tạo, có bề dày truyền thống văn hóa, lịch sử...

Để phát huy thế mạnh đó, một trong các nhiệm vụ quan trọng là tập trung đánh giá lại tiềm năng, rà soát kỹ lại hiện trạng không gian kinh tế, quy hoạch lại, trên cơ sở đó khẩn trương xây dựng và hoàn chỉnh quy hoạch tích hợp và tổ chức không gian phát triển theo hướng đa trung tâm, đa cực, chú trọng phát triển hạ tầng giao

thông, kết nối hạ tầng đô thị, nông thôn sinh thái hài hòa, bền vững, chủ động liên kết, phát triển với các địa phương trong cả nước, nhất là khu vực miền Trung, Đông Nam Bộ, trung tâm lớn thành phố Hồ Chí Minh, các Tiểu vùng Mekong, các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia.

Thứ ba, chúng tôi đánh giá cao chương trình hành động trình Đại hội lần này với 18 trang, phụ lục kèm theo hệ thống chỉ tiêu, danh mục, phân công, thời gian cụ thể, có định lượng rõ ràng. Tôi đề nghị, khi triển khai, cần quan tâm sâu sắc hơn nữa những giải pháp để hiện thực hóa. Làm sao để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược, nhằm thực hiện tái cơ cấu kinh tế theo hướng đổi mới sáng tạo, công nghệ và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trên nền tảng các động lực chính là: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn nông nghiệp với chế biến, công nghiệp luyện kim, lọc hóa dầu, năng lượng tái tạo, kinh tế rừng, kinh tế biển, dịch vụ cảng biển, logistics, du lịch sinh thái, văn hóa.

Đặc biệt đối với nông nghiệp, cần tái cơ cấu theo hướng bền vững, sinh thái, tuần hoàn. Chú trọng phát triển các hợp tác xã kiểu mới gắn với xây dựng nông thôn mới văn minh, đáng sống. Về du lịch, cần tập trung phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, bền vững, lấy con người làm trung tâm, phấn đấu đưa Đắk Lắk trở thành một trong những trung tâm du lịch hàng đầu; ưu tiên phát triển các loại hình du lịch đặc thù mang đậm bản sắc, kết nối hài hòa rừng - biển. Về kinh tế biển, phấn đấu để Đắk Lắk trở thành trung tâm nuôi trồng thủy sản và nghề cá tiên tiến, tiến lên quy mô công nghiệp hiện đại.

Thứ tư, tập trung cụ thể hóa và vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong quá trình triển khai, đưa nghị quyết vào cuộc sống. Các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị gồm: Nghị quyết 57, Nghị quyết 59, Nghị quyết 66, Nghị quyết 68, Nghị quyết 71, Nghị quyết 72 và gần đây nhất là kết luận số 195 của Bộ Chính trị. Trong đó, đặc biệt chú trọng nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số, xem đây là một trong những động lực quan trọng hàng đầu.

Với điều kiện đặc thù của Đắk Lắk, cần ưu tiên đẩy mạnh khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực, nhất là công nghiệp chế biến, du lịch, logistics, nông nghiệp, sinh thái, xây dựng, trung tâm đổi mới sáng tạo, kết nối hệ thống viện, trường doanh nghiệp, hành thành hệ sinh thái khởi nghiệp, ưu tiên đào tạo nhân lực kỹ thuật công nghệ, logistics, nông nghiệp số, đồng thời nhanh chóng xây dựng mô hình chính quyền số, quản trị hiện đại, minh bạch, vận hành hiệu quả, bảo đảm, tương tác nhanh, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp.

Thứ năm, tập trung huy động mọi nguồn lực để đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Trước hết là vận dụng sáng tạo các cơ chế chính sách của Trung ương đi đôi với đẩy mạnh, cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, quyết liệt tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại, tạo động lực thu hút các nhà đầu tư chiến lược



trong và ngoài nước vào các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ trọng yếu mà tỉnh có nhu cầu cao để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chú trọng khai thác có hiệu quả nguồn lực từ đất đai.

Chúng ta phải rà soát lại các chính sách hiện có của hai tỉnh. Chúng ta cần thống nhất lại chính sách như thế nào cho phù hợp với tình hình mới. Bố trí và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư công đi đôi với tạo động lực đột phá thu hút nguồn vốn của tư nhân, vốn đầu tư nước ngoài để đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, góp phần định hình hành lang kinh tế và động lực như Bộ Chính trị đã chỉ đạo.

Thứ sáu, phải nhận thức sâu sắc quan điểm phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với phát triển kinh tế; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục đào tạo; chăm lo phát triển thể chất, trí tuệ cho thế hệ trẻ; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, bậc học; huy động các nguồn lực củng cố y tế cơ sở, phát triển y tế cộng đồng. Quan tâm thực hiện hiệu quả hơn nữa “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững” gắn với xây dựng nông thôn mới.

Đặc biệt phải xác định ổn định và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhân tố quan trọng hàng đầu và là cơ sở xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Vì vậy, phải thường xuyên, liên tục rà soát các chính sách, giải pháp phù hợp để đầu tư phát triển, sản xuất, nâng cao đời sống cho đồng bào, huy động tối đa các nguồn lực để tổ chức lại sản xuất, phát triển ngành nghề phi nông nghiệp ở buôn làng; ưu tiên dành nguồn ngân sách thỏa đáng để giải quyết chính sách đất ở, đất sản xuất, phấn đấu xóa nghèo bền vững cho từng hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Không để ai ở lại phía sau.

Thứ bảy, tập trung xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững mạnh, phù hợp đặc điểm địa bàn rừng núi, biên giới, bờ biển. Chỉ đạo sâu sát, giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân.

Tiếp tục củng cố vững chắc mối quan hệ với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, góp phần xây dựng biên giới hai nước hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển. Đồng thời, phải thường xuyên chủ động triển khai các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; bố trí ổn định dân cư gắn với sinh kế lâu dài ở biên giới, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh quốc gia, ngăn chặn tội phạm xuyên biên giới. Kiên quyết không để bị động, bất ngờ xảy ra trên địa bàn.

Thứ tám, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống. Đặc biệt là giữ vững sự đoàn kết trong Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy để làm gương sống cho toàn Đảng bộ. Tuân thủ nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phát huy



dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát, uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời, kiên trì và kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Đổi mới phương thức và hoạt động hiệu quả, hiệu lực trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền; tạo sự chuyển biến thực sự mạnh mẽ trong công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp mà Kết luận 195 của Bộ Chính trị đã vừa chỉ đạo. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, quan tâm công tác chính sách cán bộ.

Hiện nay, khi mà chúng ta nói có nhiều lợi thế, có nhiều tiềm năng, dư địa để phát triển, thì đồng thời chúng ta phải nhìn thấy những khó khăn, vướng mắc, có những lúc bất tiện đối với hệ thống chính trị của chúng ta ở từng nơi, từng lúc. Chúng ta cần phải có chính sách phù hợp để động viên, để làm điểm tựa tinh thần, để cho các đồng chí, từng đồng chí trên từng vị trí việc làm của mình yên tâm, ổn định để tiếp tục công tác theo yêu cầu được phân công, đáp ứng với những yêu cầu trong xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Người đứng đầu các cấp phải đảm bảo có đủ phẩm chất năng lực, tư duy mới, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy tốt vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong huy động và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ chín, tập trung lãnh đạo và tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới. Ngay sau đại hội, khẩn trương ban hành chương trình hành động, xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy, cụ thể hóa các nghị quyết thành chương trình hành động, cập nhật, bổ sung những chỉ đạo mới nhất, cụ thể sát sườn của lãnh đạo Trung ương, của đồng chí Tổng Bí thư tại các đại hội đảng bộ trực thuộc của Trung ương vừa qua, nhất là Đại hội đại biểu Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Trung ương lần thứ I. Đồng chí Tổng Bí thư có những chỉ đạo rất cụ thể và rất sát sườn.

Kính thưa các đồng chí, thưa Đại hội!

Việc công tác nhân sự của Đại hội lần thứ I đã được thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Chính trị. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ các bước theo quy trình nhân sự Ban Chấp hành khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Đại hội Đảng bộ tỉnh còn có một nhiệm vụ quan trọng là đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng. Tôi mong rằng, với ý thức trách nhiệm cao, Đại hội sẽ dân chủ thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến xác đáng, sâu sắc, trí tuệ vào văn kiện của tỉnh và Trung ương.

Thưa các đồng chí, chúng ta đang đứng trước thời khắc lịch sử, thời khắc không chỉ nhìn lại tại đại hội mà chúng ta còn phải nhìn xa hơn, trông rộng hơn. Không chỉ tổng kết mà còn kiến tạo, không chỉ duy trì mà còn phải chuyển mình. Chúng ta đang bước vào kỷ nguyên mới khi những thách thức toàn cầu đang gõ cửa đến từng địa phương của chúng ta.

Đất nước đặt niềm tin và kỳ vọng lớn vào từng địa phương, nhất là Đắk Lắk của chúng ta. Vì vậy, chính quyền địa phương 2 cấp đã trở thành một trung tâm của sự chuyển hóa, đổi mới, là chủ thể cho hành trình mới. Chính quyền địa phương không chỉ là cấp chỉ triển khai thực hiện mà còn phải kiến tạo phát triển. Chúng ta cần một bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả, cùng với xây dựng một hệ thống hành chính minh bạch, quản trị hiện đại, nơi mà người dân là trung tâm, cán bộ, công chức là người phục vụ. Yêu cầu của chúng ta mỗi xã, phường là một tế bào mới, nơi luôn xuất hiện những ý tưởng mới, được phát kiến và thực nghiệm, những giải pháp mới được triển khai thực hiện trên địa bàn. Đây là vấn đề cực kỳ khó khăn, thử thách rất lớn.

Tôi muốn nói về chuyển đổi số. Ngày nay, chuyển đổi số không phải là một chọn lựa, mà là bắt buộc. Chính quyền số, xã hội số, kinh tế số phải từ cấp cơ sở. Những nhà nghiên cứu hiện nay đang nói rằng trí tuệ nhân tạo AI là cuộc cách mạng toàn diện và triệt để, vì không một quốc gia nào, không một cộng đồng nào, không một tổ chức nào, cá nhân nào, ngành, nghề nào có thể đứng ngoài sự ảnh hưởng này. Đây là một sự ảnh hưởng sâu sắc và nó cũng là thách thức rất lớn đối với chúng ta, cũng là yêu cầu phải tạo động lực phát triển mới. Chúng ta phải tiếp tục xây dựng dữ liệu để trở thành công cụ phục vụ cho người dân, từ giấy tờ khai sinh đến quản lý đất đai đều phải minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả. Trong đó, con người là trái tim của sự đổi mới, sự chuyển đổi.

Không có chuyển đổi nào thành công mà thiếu vai trò của con người, không có thành công nào mà thiếu tinh thần đoàn kết, không có đoàn kết nào thực sự mà người đứng đầu thiếu công minh, chính trực, thiếu tâm, thiếu tầm, thiếu vai trò trung tâm của mình. Cần có một thể hệ cán bộ có cả tư duy mới, năng lực quản trị mới, cán bộ phải thực chiến, tinh thần phục vụ nhân dân cao nhất.

Hiện nay, chúng ta phân công một số vị trí đưa về cơ sở tự nguyện đưa về thì có những cán bộ khi đưng tới thực chiến thì bị lúng túng. Phải tính toán, cập nhật, bồi dưỡng, nâng cao và tự thân cũng phải tự học để vượt qua chính mình, để đáp ứng với yêu cầu mở. Hơn lúc nào hết phải thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng dạy về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết. Mỗi cán bộ không chỉ giỏi về thực thi mà còn sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không chỉ làm đúng mà còn phải làm tốt trên cương vị được giao. Chính quyền địa phương phải gần dân, sát dân, lắng nghe, đối thoại, giải trình, cùng đồng hành với người dân và doanh nghiệp. Quan tâm phát triển kinh tế song hành với bảo vệ và phát triển văn



hóa, bảo vệ môi trường, công bằng xã hội. Phải làm sao để mọi người dân từ buôn làng đến thành thị đều có cơ hội vươn lên.

Thưa các đồng chí!

Đắk Lắk mới đã hội đủ thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Thiên nhiên hùng vĩ, đại ngàn, đại dương, văn hóa đặc sắc, con người kiên cường và điều chúng ta cần là một hệ thống chính trị, trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực, người đứng đầu đáp ứng các yêu cầu và sẵn sàng hành động mạnh mẽ, đổi mới liên tục, không ngừng.

Bộ Chính trị tin tưởng sâu sắc Đảng bộ, chính quyền và đồng bào các dân tộc tỉnh Đắk Lắk tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng và ý chí tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, xây dựng tỉnh Đắk Lắk ngày càng giàu đẹp, phát triển nhanh, bền vững, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Một lần nữa, tôi xin chúc toàn thể các đồng chí đại biểu, khách quý mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.



Quang cảnh Đại hội





DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK, LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030 CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐÌNH TRUNG, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY

- *Kính thưa đồng chí Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng;*
- *Thưa các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; các đồng chí lãnh đạo các ban, bộ, ngành Trung ương; lãnh đạo các Quân khu, Quân đoàn và lãnh đạo các tỉnh bạn;*
- *Thưa quý Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động;*
- *Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo tỉnh qua các nhiệm kỳ;*
- *Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội;*
- *Thưa các đồng chí đại biểu, khách quý; Thưa đồng bào, đồng chí.*

Hôm nay, trong không khí phấn khởi, tự hào của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk long trọng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đây là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là đại hội đầu tiên sau khi hợp nhất hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên, với một không gian phát triển mới, với quy mô, tầm vóc và vị thế mới, với yêu cầu nhiệm vụ rất cao trong kỷ nguyên mới - phát triển thịnh vượng. Đại hội diễn ra vào thời điểm ý Đảng hòa quyện với lòng dân trong khát vọng xây dựng đất nước, quê hương phồn vinh, hạnh phúc.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi nhiệt liệt chào mừng 449 đại biểu chính thức, là những đảng viên tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ, bản lĩnh, ý chí và sức mạnh đoàn kết của hơn 137.200 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh đã về dự Đại hội.

Đại hội rất vinh dự được đón các đồng chí lãnh đạo, các vị khách quý, đặc biệt xin nồng nhiệt chào mừng đồng chí Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng về dự và chỉ đạo Đại hội. Nồng nhiệt chào mừng các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo các Ban, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, lãnh đạo các Quân khu, Quân đoàn và lãnh đạo các tỉnh bạn; quý Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; các đồng chí lãnh đạo tỉnh qua các nhiệm kỳ; đại diện các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương dự và đưa tin về Đại hội.

Sự hiện diện của các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu, khách quý là nguồn động viên to lớn, thể hiện tình cảm, sự quan tâm sâu sắc của Trung ương, của các địa phương đối với Đảng bộ, chính quyền, quân và nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk, đồng thời tạo niềm tin vững chắc để Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk tự tin bước vào giai đoạn phát triển mới. Xin trân trọng cảm ơn và nhiệt liệt chào mừng sự hiện diện của các đồng chí!



*Đồng chí Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy phát biểu khai mạc Đại hội*

Kính thưa Đại hội!

Trong giờ phút long trọng này, với niềm xúc động và biết ơn vô hạn, Đại hội chúng ta thành kính tưởng nhớ và biết ơn công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của cách mạng Việt Nam. Chúng ta tưởng nhớ và biết ơn bao thế hệ những chiến sỹ cộng sản kiên cường, những nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, của nhân dân; tưởng nhớ các anh hùng, liệt sỹ, đồng chí, đồng bào đã trọn đời hy sinh, cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng quê hương, đất nước. Sự hy sinh anh dũng của lớp lớp thế hệ đồng chí, đồng bào càng tô thắm thêm lá cờ cách mạng quang vinh của Đảng, làm “Nở hoa độc lập, kết trái tự do”, mở đường cho dân tộc ta đi tới ấm no, hạnh phúc.

Kính thưa Đại hội!

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 14 của Đảng”; trong nhiều tháng qua, cùng với việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo chủ trương của Trung ương và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2025 và của cả nhiệm kỳ 2020 - 2025, các tổ chức Đảng trong Đảng bộ tỉnh đã hoàn thành công tác tổ chức Đại hội với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm, đoàn kết và đổi mới.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần này có nhiệm vụ rất quan trọng, không chỉ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ 2020 - 2025, rút ra bài học kinh nghiệm, mà còn xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá cho nhiệm kỳ 2025 - 2030, tạo nền tảng vững chắc để hiện thực hóa mục tiêu, khát vọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đại hội tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến vào các văn kiện trình Đại hội 14 của Đảng, thể hiện trách nhiệm chính trị của Đảng bộ tỉnh với sự phát triển của đất nước.



Với phương châm hành động “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”, Đại hội lần này là dấu mốc lịch sử, khẳng định quyết tâm, khát vọng xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc.

Kính thưa Đại hội!

Trong 5 năm qua, mặc dù phải đối mặt với dịch bệnh Covid-19, biến động kinh tế toàn cầu, thiên tai và nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm, đạt những thành tựu quan trọng. Đặc biệt, chúng ta đã hoàn thành sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính các cấp, chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025, đánh dấu bước đột phá về tổ chức bộ máy, chuyển từ quản lý thụ động sang chủ động phục vụ Nhân dân.

Những thành quả này là kết tinh của trí tuệ, công sức, sự đoàn kết, đồng thuận, quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, thể hiện niềm tin vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời là nền tảng quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Bước vào nhiệm kỳ 2025 - 2030, tỉnh Đắk Lắk đứng trước thời cơ và vận hội lớn chưa từng có, không gian hành chính - kinh tế được mở rộng, kết nối đồng bộ không gian duyên hải - cao nguyên - biên giới. Với vị thế, tiềm năng mới, Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh sẽ tiếp tục vun đắp truyền thống cách mạng và lòng yêu nước, trân trọng và gìn giữ những thành quả mà các thế hệ cha anh đã dày công vun đắp, đoàn kết, chung sức, đồng lòng, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2030, xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kính thưa Đại hội!

Với những yêu cầu nhiệm vụ quan trọng của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi đề nghị các đồng chí đại biểu tham dự Đại hội phát huy dân chủ, đoàn kết, trí tuệ, nêu cao ý thức và tinh thần trách nhiệm, tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến thực sự có chất lượng, hiệu quả, góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Với niềm tin, quyết tâm và khát vọng vươn lên, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Kính chúc các đồng chí lãnh đạo, quý vị đại biểu và toàn thể đồng bào, đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội của chúng ta thành công rực rỡ, mở đầu thắng lợi cho giai đoạn phát triển mới của tỉnh Đắk Lắk. Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!





DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK, LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030 CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐÌNH TRUNG, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY

Thưa các đồng chí đại biểu!

Thưa Đại hội!

Sau gần 03 ngày làm việc với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc, dân chủ, đoàn kết và đầy trách nhiệm, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra, để lại nhiều dấu ấn quan trọng, mở ra một chặng đường phát triển mới đầy tự tin, quyết tâm và khát vọng cho Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk.

Đại hội đã nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội 13 của Đảng, chỉ ra những thành tựu to lớn, bài học quý báu, đồng thời nhìn thẳng vào sự thật, thẳng thắn phân tích những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc.

Đại hội nghiêm túc tiếp thu đầy đủ ý kiến phát biểu chỉ đạo quan trọng của đồng chí Nguyễn Văn Nền, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Tiểu ban Văn kiện Đại hội 14 của Đảng thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương về dự và chỉ đạo Đại hội. Đây là nguồn động viên, khích lệ, đồng thời cũng là định hướng chiến lược quan trọng để Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Với tinh thần **“Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Phát triển”**, Đại hội đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm vào các Văn kiện của Đại hội, thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý vào các Văn kiện Đại hội 14 của Đảng. Đây là sự kết tinh trí tuệ, tâm huyết và ý chí của toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tỉnh Đắk Lắk, phản ánh khát vọng vươn lên mạnh mẽ, phấn đấu xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc.

Đại hội đã công bố các quyết định của Bộ Chính trị chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; chỉ định Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030. Đại hội tin tưởng rằng, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, bản lĩnh và trí tuệ, gánh vác trọng trách, lãnh đạo toàn Đảng bộ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đề ra.

Đại hội cũng đã nghe báo cáo về Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 14 của Đảng đã được Bộ Chính trị có quyết định chỉ định gồm 35 đại biểu chính thức và 03 đại biểu dự khuyết, đảm bảo cơ cấu, điều kiện, tiêu chuẩn quy định. Đại hội tin tưởng các đồng chí trong Đoàn đại biểu sẽ đề cao tinh thần trách nhiệm, đóng góp trí tuệ, góp phần vào thành công chung của Đại



hội; đồng thời, trực tiếp tiếp thu đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng để chủ động đi đầu cùng các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện, đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 14 của Đảng vào thực tiễn địa phương.

Thưa các đồng chí đại biểu!

Thưa Đại hội!

Đại hội xin trân trọng cảm ơn các tổ chức trong hệ thống chính trị; đồng bào, chiến sĩ, các thế hệ cán bộ lãnh đạo của tỉnh, đội ngũ trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ, các chức sắc tôn giáo đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, thẳng thắn đóng góp trí tuệ, góp phần xây dựng và hoàn thiện các văn kiện của Đại hội. Nhiệt liệt biểu dương các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh đã phát động và tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, hành động cách mạng, lập nhiều thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội. Đại hội xin biểu dương và cảm ơn toàn thể cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên chức đã tận tụy làm tốt công tác phục vụ, góp phần tích cực vào thành công chung của Đại hội.

Đại hội cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương và địa phương đã đến dự, theo dõi và kịp thời đưa tin, phản ánh sinh động về các hoạt động của Đại hội, tạo khí thế sôi nổi, lan tỏa niềm tin và quyết tâm trong toàn Đảng bộ và Nhân dân.

Nhân dịp này, Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk trân trọng cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Ban, Bộ, ngành Trung ương, các vụ địa phương và cơ quan thường trực các ban đảng Trung ương; trân trọng cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ, sẻ chia của các tỉnh bạn đối với tỉnh Đắk Lắk hiện nay, cũng như tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên trước đây trong suốt những năm qua.

Thưa các đồng chí đại biểu!

Thưa Đại hội!

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất là một dấu mốc lịch sử, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ trong thời kỳ phát triển mới. Trên tinh thần đó, ngay sau Đại hội, cùng với việc tập trung tuyên truyền về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 14 của Đảng, các tổ chức đảng các cấp trong tỉnh phải tổ chức tuyên truyền sâu rộng về kết quả Đại hội; tổ chức tốt việc quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội, biến quyết tâm chính trị thành hành hành động quyết liệt. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; linh hoạt, sáng tạo, tận dụng tối đa thời cơ của hội nhập, chuyển đổi số, tạo đột phá mạnh mẽ về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của cộng đồng các dân tộc.

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Đắk Lắk đứng trước thời cơ lớn, nhưng cũng đầy thách thức; để hiện thực hóa khát vọng phát triển, Đại hội kêu gọi các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ



chức đoàn thể; toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, chủ động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất đã đề ra, xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Trong niềm hân hoan, phấn khởi trước thành công của Đại hội, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm !

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm !

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta !

Chúc các đồng chí đại biểu, các vị khách quý, cùng toàn thể các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!





TÀI LIỆU THÔNG BÁO NHANH

KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN TỈNH ỦY

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị “*về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*”; Kế hoạch số 01-KH/TU, ngày 14/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch số 03-KH/TU, ngày 24/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; được sự chấp thuận của Bộ Chính trị, từ ngày 29/9 đến ngày 01/10/2025 tại Hội trường Tỉnh ủy, số 14 - Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 được tổ chức long trọng và thành công tốt đẹp.

Đại hội trừ bị diễn ra vào chiều ngày 29/9; Đại hội khai mạc chính thức vào sáng ngày 30/9 và bế mạc vào sáng ngày 01/10.

Tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 có 449/449 đại biểu chính thức (*gồm 389 đại biểu được chỉ định và 60 đại biểu đương nhiên*) đại diện cho hơn 137.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk.

Đại hội vinh dự đón đồng chí **Nguyễn Văn Nền**, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, thay mặt Bộ Chính trị đến dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 với Chủ đề: **“Phát huy sức mạnh đại đoàn kết, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2030; xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc”**.

Phương châm Đại hội: **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”**.

Trong thời gian 03 ngày làm việc với tinh thần nghiêm túc, dân chủ, trách nhiệm, Đại hội đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra và thông qua Nghị quyết, với các nội dung sau:

1. Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng tăng cường, thực hiện hiệu quả việc tinh gọn, sắp xếp tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được đổi mới. Công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả quan trọng. Quy chế dân chủ cơ sở được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện, qua đó phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên các



lĩnh vực đời sống xã hội.

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, nền kinh tế của tỉnh duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, quy mô kinh tế ngày càng mở rộng. Tăng trưởng GRDP đạt khoảng 6,24%/năm. Tổng GRDP (*theo giá hiện hành*) trong 5 năm đạt khoảng 913.014 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, cả ba khu vực đều có tăng trưởng so với giai đoạn trước, trong đó điểm sáng là khu vực công nghiệp với mức tăng bình quân là 10,95%/năm; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá nhanh theo hướng chất lượng cao, bền vững; đóng vai trò “trụ đỡ” duy trì tốc độ tăng trưởng và mở rộng quy mô kinh tế của tỉnh; ngành dịch vụ tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng; kinh tế tư nhân đóng góp tích cực vào tăng trưởng, huy động được nhiều nguồn vốn đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Đời sống Nhân dân ngày càng được cải thiện, bình quân đầu người tăng cao so với giai đoạn trước.

Hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, trong đó hạ tầng giao thông được tập trung đầu tư, nhiều dự án trọng điểm quốc gia, liên vùng, liên tỉnh, nội tỉnh được triển khai. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai rộng khắp, thực chất, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Công tác quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ tiếp tục chuyển biến tích cực, chuyển đổi số được đẩy mạnh; chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh được nâng cao; các chính sách an sinh xã hội đạt được nhiều kết quả thiết thực. Tỷ lệ hộ nghèo nói chung và tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm đáng kể qua từng năm. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ qua vẫn còn một số hạn chế đó là:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng phát triển. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư chưa thực sự hiệu quả; bồi thường, giải phóng mặt bằng còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành của một số dự án quan trọng và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công. Nông nghiệp còn nhiều yếu tố thiếu bền vững. Hạ tầng khu, cụm công nghiệp chưa đồng bộ, chưa thu hút nhiều nhà đầu tư. Mạng lưới giao thông còn nhiều hạn chế, phát triển đô thị và quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản, đất đai, môi trường còn bất cập. Hoạt động du lịch chưa tương xứng với tiềm năng hiện có.

Lĩnh vực giáo dục - đào tạo chưa được đầu tư xứng tầm để thực hiện định hướng xây dựng và phát triển con người Đắk Lắk toàn diện, bản sắc. Chất lượng khám, chữa bệnh có mặt chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân. Chưa có nhiều cơ chế, chính sách hiệu quả nhằm khai thác, phát huy các giá trị văn hóa. Khoa học và công nghệ phát triển chưa trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao. Tình hình an ninh, trật tự có thời điểm còn phức tạp, bị động. Tình trạng tranh chấp đất đai, khiếu kiện ở một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên chưa



theo kịp với tình hình; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, thiếu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở còn hạn chế, còn dễ xảy ra vi phạm của tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên phải xử lý kỷ luật. Công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp, cải cách thủ tục hành chính chưa đáp ứng yêu cầu trong quá trình đổi mới. Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là ở cơ sở, có nơi còn hạn chế, chất lượng chưa đồng đều...

Những hạn chế, khuyết điểm trên có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là do: Việc vận dụng và cụ thể hóa một số chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và việc tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế, bị động, lúng túng. Tinh thần, trách nhiệm của một số người đứng đầu; thái độ, ý thức trách nhiệm, năng lực, trình độ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm ở một số nơi, một số việc chưa triệt để nên hiệu lực, hiệu quả quản lý chưa cao. Công tác nắm bắt, dự báo tình hình còn nhiều hạn chế, có thời điểm còn bị động. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các lực lượng chức năng chưa thường xuyên. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém có nơi, có lúc thiếu kiên quyết, dẫn đến kéo dài nhiều năm, khó giải quyết. Hoạt động của hệ thống chính trị có lúc, có nơi thiếu đồng bộ, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

2. Quan điểm phát triển trong 5 năm từ 2025-2030

(1) Phát triển kinh tế - xã hội nhanh, toàn diện và bền vững trên cơ sở khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế đặc trưng. Xác định đổi mới sáng tạo, khoa học và công nghệ là động lực cốt lõi để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung phát triển đồng bộ các trụ cột kinh tế có lợi thế so sánh, gồm: Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp luyện kim, lọc hóa dầu, năng lượng tái tạo; kinh tế rừng, kinh tế biển; dịch vụ cảng biển, logistics và du lịch sinh thái, văn hóa, bản sắc. Phát triển kinh tế gắn với tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số là định hướng xuyên suốt, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững, tiên bộ và công bằng xã hội.

(2) Giữ vững ổn định để phát triển, phát triển để củng cố ổn định, trong đó lấy ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới, biển đảo là điều kiện tiên quyết; phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là then chốt. Phát triển kinh tế phải gắn với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa vùng động lực và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(3) Lấy con người là trung tâm, là chủ thể, là động lực và mục tiêu của phát triển; văn hóa là nền tảng; đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ và chuyển đổi số là đột phá. Tập trung xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, nguồn nhân lực; phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa các dân tộc; bảo tồn và phát triển các giá trị bản sắc văn hóa Tây Nguyên, ven biển miền Trung gắn với hội nhập



và phát triển bền vững. Đẩy mạnh toàn diện cải cách hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo của nền hành chính.

(4) Phát triển có trọng tâm, trọng điểm; tổ chức lại không gian phát triển theo hướng mở rộng liên kết vùng - liên kết ngành, khai thác hiệu quả hành lang kinh tế Đông - Tây, ven biển và xuyên vùng để hình thành các chuỗi giá trị liên kết chặt chẽ. Phát triển đô thị theo mô hình chuỗi, trong đó khu vực Buôn Ma Thuột là trung tâm của tỉnh, khu vực Tuy Hòa là trung tâm ven biển phía Đông của tỉnh; hình thành các cực tăng trưởng, khu kinh tế, khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ động lực ở cả phía Tây và phía Đông tỉnh.

3. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Xây dựng đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; khai thác và phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, bản sắc văn hóa của các dân tộc và không gian phát triển mới để phát triển nhanh và bền vững; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng dựa vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh.

4. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

4.1. Các chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 từ 10,5%/năm trở lên.

(2) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đến năm 2030 đạt 153 triệu đồng/người trở lên.

(3) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm 2026-2030 đạt trên 620.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 35% trong GRDP theo giá hiện hành.

(4) Tổng giá trị xuất khẩu trong 5 năm 2026 - 2030 đạt trên 13.000 triệu USD, bình quân tăng 5-6%/năm.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong 5 năm 2026-2030 đạt 1.240.000 tỷ đồng, tăng bình quân khoảng 10%/năm.

(6) Tổng khách du lịch đến tỉnh trong 5 năm 2026-2030 đạt 43 triệu lượt khách, bình quân tăng 10,97%/năm; tổng doanh thu du lịch trong 5 năm 2026-2030 đạt 97.150 tỷ đồng, bình quân tăng 14,5%/năm.

(7) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) bình quân tăng từ 11%/năm trở lên.

(8) Tỷ lệ đảm bảo tưới cho cây trồng dùng nước đến năm 2030 đạt trên 86%.

(9) Tổng số doanh nghiệp thành lập mới trong 5 năm 2026-2030 đạt khoảng



15.500 doanh nghiệp, bình quân tăng 13%/năm.

(10) Quy mô kinh tế số đến hết năm 2030 đạt 30% GRDP trở lên.

4.2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

(11) Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm bình quân từ 2%/năm trở lên; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 3%/năm trở lên. Đến năm 2030, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2030 đạt 70%.

(13) Chỉ tiêu về lao động, việc làm: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt trên 75%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 30%. Mỗi năm tạo việc làm tăng thêm cho trên 56.000 lao động, trong đó: Xuất khẩu lao động khoảng 2.000 - 2.500 người. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị đến năm 2030 còn 2%.

(14) Đến năm 2030: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) còn 12,15%. Số giường bệnh trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 33 giường; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 10,2 bác sỹ. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96,5%.

(15) Đến năm 2030, có 68/88 xã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM), trong đó có 16/88 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 08/88 xã đạt chuẩn NTM hiện đại.

4.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(16) Đến năm 2030: Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42% trở lên. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 98%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,7%. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định đạt 98%.

4.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh

(17) Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi nhập ngũ; tuyển chọn, gọi nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao; xây dựng đủ 100% đầu mỗi đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ, tổ chức, biên chế đúng quy định. Hoàn thành sở chỉ huy cơ bản cấp tỉnh tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; chỉ đạo diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ đạt 100% kế hoạch; 100% ban chỉ huy cấp xã có nhà làm việc độc lập.

Triển khai xây dựng và đưa vào hoạt động hải đội, dân quân thường trực, hoàn thành chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền, các xã biên giới ven biển, trọng điểm về Quốc phòng; xây dựng từ 01 trung đội thiếu đến 01 trung đội dân quân thường trực, các xã còn lại xây dựng Đề án huy động từ 1 tiểu đội thiếu đến 1 dân quân trực sẵn sàng chiến đấu thường xuyên tại trụ sở Ban chỉ huy Quân sự cấp xã; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đạt 100%.

Tỷ lệ điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự an ninh sự bình quân đạt



trên 75%, tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng bình quân đạt trên 90%; phấn đấu đến năm 2030 đạt mục tiêu ít nhất 50% xã, phường trên địa bàn tỉnh không có ma túy; kiềm chế, làm giảm ít nhất 5% tội phạm về trật tự xã hội/năm; phấn đấu giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương so với cùng kỳ.

4.5. Chỉ tiêu về xây dựng Đảng

(18) Kết nạp đảng viên mới hằng năm từ 3% - 4% tổng số đảng viên. Giữ vững 100% thôn, buôn, tổ dân phố có chi bộ; hằng năm, có trên 90% số tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

5. Tám nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng bộ máy chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, đảm bảo tính kế thừa và đáp ứng yêu cầu phát triển. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

(2) Tiếp tục tái cơ cấu kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới. Cơ cấu lại các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả dựa trên công nghệ cao, chuyển đổi số và giá trị gia tăng cao. Phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững, hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn gắn với chuỗi giá trị. Nâng cao chất lượng các sản phẩm nông sản, thủy hải sản đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Tập trung phát triển kinh tế biển và du lịch thành động lực tăng trưởng.

(3) Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thông qua việc cải cách hành chính, đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính, chuyển từ kiểm soát sang đồng hành, phục vụ doanh nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi số để cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

(4) Huy động nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là giao thông (đường bộ, hàng không, cảng biển), hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Tăng cường liên kết phát triển liên vùng, khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tập trung vào các ngành kinh tế có lợi thế và giá trị gia tăng cao. Quan tâm đơn đốc, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các dự án lớn đã khởi công, khởi động nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

(5) Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với định hướng phát triển các ngành mũi nhọn (nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, du lịch, công nghiệp chế tạo, chế biến, năng lượng tái tạo...). Thực hiện chính sách thu hút lao động chất lượng cao, y, bác sĩ, nhà khoa học đáp ứng nhu cầu phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước, đặc biệt là chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế-xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đổi mới, nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả của việc triển khai các chương trình hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả thu hút FDI.



(6) Xây dựng con người Đắk Lắk phát triển toàn diện gắn với xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, gìn giữ những nét đặc trưng riêng của đồng bào các dân tộc. Phát huy các giá trị di sản văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng để phát triển bền vững. Tăng cường giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm việc khai thác, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và các giá trị cốt lõi về thiên nhiên, lịch sử văn hóa.

(7) Tiếp tục tập trung củng cố, xây dựng, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng “*thế trận lòng dân*” gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức theo hướng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực hiện tốt nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu cao. Tăng cường công tác an ninh mạng và an toàn thông tin trên không gian mạng; chủ động phát hiện, phòng chống tội phạm mới, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong, ngoài nước, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

(8) Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong việc chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước; là cầu nối giữa Nhân dân với cấp ủy, chính quyền, làm nòng cốt tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam yêu nước, tạo sự đồng thuận và lòng tin trong Nhân dân.

6. Ba khâu đột phá chiến lược

(1) Tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thực sự tiêu biểu, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng được yêu cầu trong kỷ nguyên phát triển mới. Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành trong bộ máy chính quyền đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

(2) Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực phát triển chính của tỉnh; tập trung triển khai quyết liệt chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

(3) Huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông (đặc biệt là các tuyến cao tốc và các tuyến kết nối vào cao tốc), hạ tầng đô thị, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng công nghệ phục vụ cho quá trình quản lý, quản trị phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.



7. Bốn nhóm giải pháp triển khai thực hiện trong nhiệm kỳ 2025-2030:

(1) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện.

(2) Về phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường.

(3) Phát triển văn hóa, xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

(4) Đảm bảo quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

8. Đại hội thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025; thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến của tổ chức đảng các cấp và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của đại biểu tại Đại hội vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

9. Đại hội công bố các Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định nhân sự Đại hội như sau:

(1) Chỉ định nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030 gồm **62 đồng chí**;

(2) Chỉ định Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2025-2030 gồm **21 đồng chí**.

(3) Chỉ định đồng chí Nguyễn Đình Trung, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk làm Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030;

(4) Chỉ định đồng chí Cao Thị Hòa An, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Đắk Lắk làm Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030;

(5) Chỉ định đồng chí Tạ Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030, giới thiệu đảm nhiệm chức danh Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2026-2031;

(6) Chỉ định đồng chí Huỳnh Thị Chiến Hòa, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030;

(7) Chỉ định đồng chí Đỗ Hữu Huy, Phó Bí thư Tỉnh ủy làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030;

(8) Chỉ định đồng chí Y Giang Gry Niê Knong, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030.

(9) Chỉ định Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030 gồm **10** đồng chí: Đồng chí Trần Trung Hiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Các đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm: Hồ Quang Đệ, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Trịnh Minh Nhung, Đặng Kim Hùng làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban



Kiểm tra Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2025-2030.

(10) Chỉ định đại biểu của Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gồm **35 đại biểu** chính thức, **03 đại biểu** dự khuyết.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng, chủ động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra, xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh, bền vững, văn minh, bản sắc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.



Đại biểu tham gia biểu quyết tại Đại hội





**ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN
KẾT QUẢ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong 03 ngày, từ ngày 29/9 đến ngày 01/10/2025 đã thành công rất tốt đẹp. Đại hội đã tiến hành tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025, biểu quyết thông qua Nghị quyết với các quan điểm, chủ trương lớn để xây dựng và phát triển tỉnh Đắk Lắk trong nhiệm kỳ tới; thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

Đây là sự kiện chính trị trọng đại đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, để góp phần nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội, tạo sự đồng thuận trong xã hội, sớm đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tập trung vào một số nội dung như sau:

1. Tuyên truyền đậm nét, toàn diện kết quả và thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, trọng tâm là:

- Tuyên truyền các quan điểm, chủ trương lớn được Đại hội lần thứ I tán thành và thông qua.

- Tuyên truyền nội dung phát biểu chỉ đạo Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của đồng chí Nguyễn Văn Nên, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Thường trực Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng.

- Tuyên truyền, làm rõ nội dung phát biểu bế mạc và quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

- Tuyên truyền kết quả công tác tổ chức Đại hội; những bài học, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội; các tập thể, cá nhân tiêu biểu góp phần tổ chức thành công Đại hội.

- Tuyên truyền sâu rộng các văn kiện, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; công tác tổ chức học tập, quán triệt,



triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

- Thực tiễn việc triển khai, đưa các văn kiện, Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống; tuyên truyền, giới thiệu những giải pháp hay, cách làm mới, sáng tạo, đột phá, các phong trào thi đua yêu nước, chương trình hành động cách mạng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

2. Tuyên truyền, giới thiệu chân dung, tiểu sử, quá trình công tác đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Tỉnh ủy khóa I.

3. Phản ánh kịp thời dư luận các tầng lớp nhân dân về thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I; kỳ vọng của các tầng lớp nhân dân về Đại hội XIV của Đảng; gắn tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết với tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các phong trào thi đua yêu nước chào mừng thành công Đại hội XIV.

4. Tiếp tục tuyên truyền thành tựu của đất nước sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới; 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.

5. Tuyên truyền, đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch về thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I; lợi dụng việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng để phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.





TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TINH THẦN DÂN TỘC VÀ VẬN DỤNG VỚI SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ TRUNG THU

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần dân tộc là di sản vô giá, kim chỉ nam cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển đất nước hiện nay, việc giáo dục và khơi dậy tinh thần dân tộc trong thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên là nhiệm vụ quan trọng, góp phần thôi thúc thế hệ trẻ nỗ lực học tập, rèn luyện, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, tương lai của đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần dân tộc

Trải qua lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam luôn mang tinh thần dân tộc thiêng liêng và quý báu. Đó là ngọn lửa hun đúc nên bản sắc và sức mạnh của dân tộc ta qua bao thế hệ. Tinh thần dân tộc được thể hiện ở lòng yêu nước, niềm tự hào về bản sắc văn hóa, lịch sử và truyền thống dân tộc, cùng với ý chí tự cường, đoàn kết, bảo vệ và xây dựng đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Dân ta phải giữ gìn lấy nước, giữ lấy tinh thần đoàn kết, tinh thần tự cường, tinh thần độc lập. Đó là tài sản quý báu nhất”*.

Trong quá trình hội nhập và phát triển đất nước hiện nay, việc giáo dục và khơi dậy tinh thần dân tộc trong thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên vừa tạo nền tảng để bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, vừa là yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững của đất nước. Những tấm gương sinh viên tiêu biểu, không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là minh chứng sống động cho sức lan tỏa của tinh thần dân tộc. Họ không chỉ tiếp nối truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam, mà còn biến tư tưởng thành hành động cụ thể, thôi thúc mỗi sinh viên không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng vững mạnh, phồn vinh và hạnh phúc.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tâm niệm và hướng về cội nguồn dân tộc. Tư tưởng của Người về tinh thần dân tộc được thể hiện rõ nét qua lòng yêu nước nồng nàn, khát vọng độc lập tự do, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc và tư tưởng tự lực, tự cường. Người khẳng định: *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước...”*.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần dân tộc được hình thành từ truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam, kết hợp với tinh hoa nhân loại, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh thần dân tộc chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa yêu nước và ý chí tự lực, tự cường. Người khẳng định: *“Yêu Tổ quốc, yêu Nhân dân phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, vì chỉ có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì dân mình mới được ấm no, hạnh phúc”*. Tinh thần này không phải là chủ nghĩa



dân tộc hẹp hòi, mà chính là chủ nghĩa yêu nước chân chính, kết hợp hài hòa giữa lợi ích dân tộc và đoàn kết quốc tế.

Chủ nghĩa yêu nước vẫn luôn là giá trị cốt lõi của dân tộc Việt Nam, một trong những động lực quan trọng nhất góp phần gắn kết cộng đồng, giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và thúc đẩy đất nước phát triển. Bối cảnh mới đang đặt ra những yêu cầu mới cho thế hệ thanh niên Việt Nam - lực lượng tiên phong trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Nhận thức về vai trò quan trọng của thanh niên, trong Di chúc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”*. Người luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên, coi thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà: *“Thanh niên là rường cột của nước nhà”, “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”*.

Đại hội XIII của Đảng cũng xác định: *“Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc...”*. Vì vậy, nâng cao chất lượng giáo dục, làm rõ hơn nữa những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần dân tộc là một nhiệm vụ cần thiết và mang tính chiến lược lâu dài.

Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là sự kết tinh của tinh thần dân tộc và tinh thần thời đại. Việc học tập và làm theo lời Bác chính là cách thiết thực để mỗi người thể hiện lòng yêu nước, trách nhiệm công dân và khát vọng cống hiến. Ở thanh niên, sinh viên, đó là việc xây dựng cho mình hoài bão, khát vọng, ý chí, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, có tinh thần đoàn kết, chia sẻ, tương thân, tương ái, sẵn sàng cống hiến và hy sinh vì lợi ích của quốc gia, dân tộc.

Sinh viên Việt Nam học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần dân tộc đã được các thế hệ sinh viên Việt Nam vận dụng một cách sáng tạo, cụ thể hoá thành những hành động thiết thực trong học tập, lao động và cống hiến. Những tấm gương sinh viên tiêu biểu không chỉ có thành tích xuất sắc trong học tập mà còn đóng góp tích cực trong các hoạt động tình nguyện, bảo vệ môi trường, hỗ trợ cộng đồng. Đây là những biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, phát huy truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc Việt Nam.

Trong những năm gần đây, phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học đã lan tỏa mạnh mẽ trong các trường đại học, cao đẳng. Hoạt động nghiên cứu khoa học không chỉ mở ra cơ hội quý giá cho sinh viên thỏa sức sáng tạo, khám phá tri thức, nâng cao kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm cá nhân, mà còn mang lại những đóng góp thiết thực cho cộng đồng và xã hội. Đơn cử như công trình nghiên cứu của các sinh viên khoa Kỹ thuật Truyền thông, Trường Điện - Điện tử, Đại học Bách khoa Hà Nội. Dưới sự hướng dẫn của PGS, TS Đỗ Trọng Tuấn, nhóm sinh viên đã nghiên cứu hệ thống thông tin vô tuyến tại vùng lũ thôn Diên Lộc, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong và thôn Tân Tiến, xã Cao Đức, huyện Gia Bình của tỉnh Bắc Ninh (tháng



9/2024). Hệ thống thông tin vô tuyến cơ động phục vụ việc thu thập dữ liệu, hiển thị trực quan để nắm bắt thông tin, hiện trạng, đồng thời truyền thông tin từ xa thông qua kết nối mạng. Từ dữ liệu thu thập trên hệ thống, người dùng có thể định vị đối tượng cần phải ứng cứu để đưa thiết bị tiếp cận. Dữ liệu thu thập được sau quá trình ứng cứu có thể tạo ra hình ảnh để xử lý hậu kỳ, thiết lập bản đồ đánh giá mức độ thiệt hại và các khu vực cần quan tâm khôi phục.

Sinh viên Việt Nam cũng ghi nhiều dấu ấn trong các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng. Thấm nhuần lời dạy của Bác: Đầu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên, hàng chục nghìn đoàn viên, thanh niên của các trường đại học, học viện, cao đẳng trên cả nước, trong màu áo xanh thanh niên tình nguyện, đã tích cực tham gia các chiến dịch “Mùa hè xanh”, “Tiếp sức mùa thi”, “Hiến máu nhân đạo” và nhiều chương trình thiện nguyện khác. Tiếp nối truyền thống nhân văn “lá lành đùm lá rách”, các đoàn viên, thanh niên với sức trẻ, tinh thần nhiệt huyết và trí tuệ của mình, sẵn sàng đến những nơi xa xôi, hẻo lánh, các bản làng, địa bàn còn khó khăn trên khắp mọi miền của Tổ quốc, giúp đỡ, chia sẻ với người dân nơi đây. Từ những công việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của người dân, như xây dựng và sửa chữa cầu, đường, nhà ở, xây dựng công trình nước sạch, nhà vệ sinh kiểu mới, xây dựng các tuyến đường điện nông thôn..., thanh niên tình nguyện còn tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nghiên cứu, tư vấn giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao phù hợp với điều kiện của từng vùng, miền...

Các thế hệ sinh viên Việt Nam còn tham gia giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế mạnh mẽ và sâu rộng, vấn đề giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc kết hợp học hỏi những tinh hoa văn hóa nhân loại được đặc biệt chú trọng. Để góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, mỗi sinh viên cần không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực học tập, rèn luyện, xây dựng bản lĩnh văn hóa, sẵn sàng đấu tranh với những hoạt động, sản phẩm văn hóa không lành mạnh.

Trong các trường cao đẳng, đại học hiện nay, nhiều câu lạc bộ văn hóa dân gian, hát chèo, múa xòe, nhạc cụ dân tộc, các diễn đàn học tập chuyên đề văn hoá... đang được duy trì thường xuyên, thu hút đông đảo sinh viên tham gia. Ở một số trường đại học, sinh viên phối hợp, tham gia tổ chức các buổi tọa đàm, tuyên truyền về văn hoá, như tọa đàm “Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong sinh viên thời kỳ hội nhập” của khoa Đông phương học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Thông qua các hoạt động, mỗi sinh viên góp phần là một sứ giả văn hóa, vừa gìn giữ văn hóa dân tộc, vừa học hỏi, sàng lọc tinh hoa văn hóa quốc tế.

Những năm gần đây, xuất hiện ngày càng nhiều tấm gương thanh niên, sinh viên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần thiết thực trong phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đây cũng là một biểu hiện của tinh thần dân tộc trong thời đại mới. Nhiều sinh viên đã khởi nghiệp từ những ý tưởng phục vụ xã hội, như ứng dụng hỗ trợ người khiếm thị, mô hình nông nghiệp sạch cho nông dân trẻ, đến những sản phẩm công nghệ giáo dục..., tạo động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế. Phát biểu tại Ngày hội Khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên năm



2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã khẳng định: *“Trong kỷ nguyên mới của dân tộc, một quốc gia khởi nghiệp không thể thiếu tinh thần khởi nghiệp từ mỗi cá nhân, đặc biệt là giới trẻ. Nếu cá nhân không khởi nghiệp thì làm sao có quốc gia khởi nghiệp. Mà quốc gia khởi nghiệp thì dựa vào đâu là chính? Dựa vào thanh niên là chính”*.

Nhiều tấm gương sinh viên tiêu biểu ở các trường cao đẳng, đại học đã góp phần khẳng định tài năng, trí tuệ, phẩm chất của thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay. Trong số đó, có những đoàn viên ưu tú đã được bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng, trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Đó là niềm vinh dự, tự hào của thế hệ trẻ, là động lực để mỗi sinh viên không ngừng học tập, rèn luyện, phấn đấu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, việc giáo dục và khơi dậy tinh thần dân tộc trong thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên hiện nay vừa tạo nền tảng bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, vừa là yếu tố quyết định cho sự phát triển bền vững của đất nước. Đây là trách nhiệm của mỗi cấp ủy đảng, lãnh đạo nhà trường, các tổ chức đoàn thể trong việc tạo môi trường cho sinh viên học tập, rèn luyện, cống hiến, đóng góp sức trẻ cho sự phát triển quê hương.



Chăm lo, phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước





XÂY DỰNG “LÁ CHẮN SÓ” BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

TS VŨ HOÀI PHƯƠNG - NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số được ứng dụng vào mọi mặt của đời sống xã hội. Cùng với những lợi ích to lớn mà chuyển đổi số mang lại, không gian mạng là mặt trận nóng bỏng về tư tưởng, nơi các thế lực thù địch ráo riết đẩy mạnh âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng. Trước tình hình đó, việc xây dựng “*lá chắn số*” vững chắc để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Kỷ nguyên mới và những yêu cầu mới

Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là giai đoạn phát triển mang tính bước ngoặt, đánh dấu sự bứt phá mạnh mẽ của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng để thực hiện hiệu quả mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đảng ta xác định, từ Đại hội XIV trở đi, đất nước ta sẽ chính thức bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Đây là thời điểm hội tụ đầy đủ các điều kiện “*thiên thời, địa lợi, nhân hòa*”, “*mọi người dân Việt Nam, hàng trăm triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh*”.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trọng tâm là chuyển đổi số quốc gia đang tác động trực tiếp đến đời sống chính trị, kinh tế - xã hội. Sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông xã hội vừa đem lại những giá trị hữu ích nhưng cũng ẩn chứa nhiều nguy cơ, thách thức đối với công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các thế lực thù địch, phản động lợi dụng không gian mạng để gia tăng các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước. Bằng các thủ đoạn tinh vi, các thế lực thù địch tấn công trực diện vào nền tảng tư tưởng của Đảng, gieo rắc hoài nghi, kích động “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” thông qua các nội dung sai trái, độc hại trên các phương tiện truyền thông xã hội, đặc biệt nhằm vào giới trẻ. Bởi vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong kỷ nguyên số là nhiệm vụ không thể tách rời trong bối cảnh hiện nay. Thực tế đặt ra yêu cầu, mỗi người trong kỷ nguyên số phải trang bị cho mình những “*lá chắn số*” vững chắc, đó là bản lĩnh đấu tranh, phản bác những thông tin xấu, độc, khẳng định cái đúng, cái tốt đẹp trong xã hội. “*Lá chắn số*” góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, tạo môi trường số an toàn và bền vững, phục vụ phát triển xã hội số.

Nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là kim chỉ nam cho mọi đường lối, chính sách của Đảng, là cơ sở lý luận để xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, dẫn dắt dân tộc Việt Nam vượt qua bao thử thách, từ đấu tranh giành độc lập dân



tộc, thống nhất đất nước đến công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng không gian mạng để gieo rắc những luận điệu sai trái, phản động. Các thủ đoạn ngày càng tinh vi, núp bóng dưới dạng phản biện xã hội, tự do ngôn luận, bảo vệ dân chủ... để che đậy mưu đồ đen tối.

Việt Nam là một trong những nước đứng đầu thế giới về tỷ lệ người dùng internet và các phương tiện truyền thông xã hội. Tính đến tháng 01/2024, Việt Nam có 78,44 triệu người sử dụng internet, tương đương 79,1% dân số. Trung bình mỗi tháng có hàng trăm nghìn bài viết, video trên internet, các phương tiện truyền thông xã hội có nội dung liên quan đến Việt Nam, trong đó, tỷ lệ không nhỏ các bài viết, video có nội dung xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước nước ta (khoảng 67% bài viết được phát tán trên mạng xã hội Facebook, số còn lại phát tán trên các kênh truyền thông xã hội Youtube, blog cá nhân hoặc các kênh tin tức phản động). Điều này cho thấy tính chất nguy hiểm, phức tạp của mặt trận tư tưởng trong thời đại số, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng một hệ thống bảo vệ nền tảng tư tưởng vững chắc trong không gian số.

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024, của Bộ Chính trị về *“Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”* nêu rõ một trong 05 quan điểm chỉ đạo của Đảng ta, đó là: *“Bảo đảm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin của tổ chức và cá nhân là yêu cầu xuyên suốt, không thể tách rời trong quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”*. Để thực hiện hiệu quả nghị quyết của Đảng, việc xây dựng *“lá chắn số”* chính là thiết lập hệ thống bảo vệ nền tảng tư tưởng trong môi trường số, ngăn chặn, xử lý, phản bác và vô hiệu hóa các thông tin sai trái, thù địch.

Hệ thống bảo vệ gồm tổng thể các yếu tố, từ con người, hệ thống chính sách, pháp luật, công cụ truyền thông, công nghệ, hạ tầng kỹ thuật số... Mặt khác, *“lá chắn số”* còn là sự chủ động tấn công, chiếm lĩnh không gian mạng với nội dung tích cực, khoa học, chính xác, mang lý tưởng cách mạng và tinh thần thời đại. Xây dựng *“lá chắn số”* để chống lại các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng cũng là một bước cụ thể hoá tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018, của Bộ Chính trị khoá XII về *“Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”*. Nghị quyết nêu rõ, một trong những quan điểm chỉ đạo xuyên suốt trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay là phải kết hợp chặt chẽ giữa *“xây”* và *“chống”*; *“xây”* là cơ bản, *“chống”* phải quyết liệt, hiệu quả.

“Lá chắn số” giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng, thể hiện ở nhiều phương diện. Đây là lớp phòng vệ giúp phát hiện kịp thời và xử lý hiệu quả các luồng thông tin độc hại. Đồng thời, *“lá chắn số”* góp phần xây dựng một không gian mạng lành mạnh và hình thành văn hoá số - tập hợp các quy tắc ứng xử, chuẩn mực, niềm tin, giá trị của con người trong môi trường số, từ đó định hướng nhận thức cộng đồng theo những giá trị đúng đắn. *“Lá chắn số”* còn giúp nâng cao khả năng tự *“đề kháng”* cho công dân số trước những



thông tin xấu, độc, đặc biệt là thế hệ trẻ - những người thường xuyên sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội.

Một số giải pháp xây dựng “lá chắn số” trên không gian mạng

Việc xây dựng “lá chắn số” đòi hỏi một chiến lược toàn diện với các giải pháp cụ thể và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, nhất là ban chỉ đạo 35 các cấp. Về mặt pháp lý, cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ người dùng internet trước các hành vi vi phạm pháp luật. Cần tăng cường thực thi nghiêm minh, xử phạt đúng pháp luật các đối tượng sử dụng không gian mạng để chống phá Đảng, Nhà nước, đồng thời phổ biến, giáo dục pháp luật để người dân hiểu rõ quyền và nghĩa vụ khi sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội. Về mặt công nghệ, phát triển và ứng dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) để tự động nhận diện, phân tích và cảnh báo thông tin độc hại. Sử dụng một số mô hình ứng dụng AI để sàng lọc và gắn cờ nội dung xấu trên các phương tiện truyền thông xã hội. Bên cạnh đó, cần xây dựng mạng lưới cộng tác viên linh hoạt, hoạt động 24/7 để đấu tranh, phản bác với các luận điệu xuyên tạc một cách kịp thời, hiệu quả.

Trong lĩnh vực truyền thông, cần phát huy vai trò định hướng của báo chí thông qua các phương tiện truyền thông xã hội. Nhận diện sớm những vấn đề xã hội có thể phát sinh, chủ động nắm bắt dư luận xã hội đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, cần chủ động lan tỏa những nội dung tích cực, thông tin về những thành tựu trong quá trình đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước; những thành tựu về nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân Việt Nam; về dân chủ và thực hành dân chủ, các quyền của người dân ngày càng được tôn trọng... góp phần quan trọng định hướng, hình thành dư luận xã hội tích cực trên không gian mạng. Đây chính là những “lá chắn số” góp phần phản bác lại các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Việc xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị, am hiểu công nghệ và kỹ năng truyền thông số là yếu tố then chốt để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số. Bên cạnh đó, sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị có vai trò rất quan trọng, sẽ tạo nên một mạng lưới phòng thủ vững chắc, nhiều tầng, nhiều lớp trên không gian số.

Cuộc đấu tranh tư tưởng trên không gian mạng là cuộc chiến không tiếng súng nhưng đầy cam go, quyết liệt. Muốn xây dựng “lá chắn số” vững chắc, cần sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của toàn dân. Mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, mỗi người dân phải là một “pháo đài” vững chắc, không bị dao động, không thờ ơ trước những luận điệu sai trái, phản động. Trong đó, thanh thiếu niên là lực lượng xung kích, đi đầu và mang tính quyết định bởi ưu thế tiếp cận công nghệ nhanh, khả năng thích ứng cao và tinh thần đổi mới, sáng tạo. Mỗi thanh niên cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc xây dựng, bảo vệ, mở rộng “vùng xanh tư tưởng” trên không gian mạng, chủ động lan tỏa các giá trị tích cực, chia sẻ những câu chuyện đẹp, phản ánh thành tựu của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chủ động nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng đạo đức, lý tưởng cách mạng, trang bị kỹ năng phân tích và đánh giá thông tin khi sử dụng các



phương tiện truyền thông xã hội. Khi phát hiện thông tin sai trái, cần có thái độ rõ ràng, không im lặng, không vô cảm, chủ động phản bác trên cơ sở thực tiễn xác đáng. Những hành động nhỏ, thiết thực từ mỗi cá nhân sẽ tạo nên sức mạnh to lớn góp phần xây dựng “lá chắn số” vững vàng.

Xây dựng “lá chắn số” không chỉ là nhiệm vụ cấp bách, mà còn là trách nhiệm lâu dài của toàn Đảng, toàn dân, nhất là thế hệ trẻ. Trong kỷ nguyên số, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng chính là bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, bằng tinh thần cảnh giác, chủ động và đổi mới. Khi mỗi cá nhân trở thành một “chiến sĩ” trên mặt trận tư tưởng, sẽ góp phần tạo nên hệ thống bảo vệ vững chắc, đưa Việt Nam tiến bước vững vàng trong kỷ nguyên mới.



Các kỹ sư của Tổng Công ty Công nghiệp công nghệ cao Viettel nghiên cứu, sản xuất thiết bị 5G





**KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ
LIÊN THÔNG, ĐỒNG BỘ, NHANH, HIỆU QUẢ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

BAN BIÊN TẬP

Ngày 29/8/2025, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch số 02-KH/BCĐ về truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, như sau:

Về nội dung tuyên truyền

Tuyên truyền sâu rộng về ý nghĩa, tầm quan trọng và tác động của việc triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, nhấn mạnh yêu cầu chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong hệ thống chính trị nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Giới thiệu đầy đủ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu tổng quát và cụ thể, nội dung, các nhóm nhiệm vụ và giải pháp nêu trong các Kế hoạch, bảo đảm cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức đúng, đầy đủ về mục tiêu chính trị - pháp lý của Kế hoạch.

Tuyên truyền thường xuyên tiến độ thực hiện các nhóm nhiệm vụ trọng tâm tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, gồm: Nâng cao nhận thức, thống nhất hành động; hoàn thiện thể chế, chính sách; hạ tầng kỹ thuật, công nghệ; dữ liệu; các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị; nhân lực cho chuyển đổi số; nguồn lực tài chính; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật.

Tuyên truyền về công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ tại các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; phản ánh vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

Tuyên truyền các điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả, sáng kiến đổi mới sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ; giới thiệu các địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có cách làm hay, góp phần lan tỏa tinh thần chuyển đổi số trong toàn xã hội.

Tuyên truyền về kết quả triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình, liên thông giữa các cấp chính quyền, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu chuyên ngành; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng thuận tiện các dịch vụ công trên môi trường số.

Giới thiệu các giải pháp công nghệ mới được áp dụng, như: Nền tảng tờ khai điện tử, trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ công, các hệ thống cảnh báo sớm và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực.



Phát hành các tài liệu truyền thông đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp cận (Infographic, video clip, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công...), phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là người dân tại cơ sở, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tuyên truyền kết quả sơ kết, tổng kết giai đoạn triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, làm rõ những kết quả nổi bật, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm tại các bộ, ngành, địa phương.

Kịp thời phát hiện, chủ động đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch, nhận thức lệch lạc về quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đổi mới phương thức lãnh đạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân.

Về hình thức, kênh truyền thông

- Cơ quan báo chí và công thông tin điện tử của tỉnh

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục: Thường xuyên, liên tục đăng tin, bài về các hoạt động liên quan đến Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ; phản ánh tiến độ, kết quả triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ trên tất cả nền tảng (báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình).

Tổ chức các chương trình chuyên đề (talkshow, tọa đàm) với sự tham gia của Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh, lãnh đạo sở, ban, ngành, địa phương để làm rõ tầm quan trọng và tiến độ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 01-KH/BCĐ.

Thực hiện các tuyển bài, phóng sự phản ánh thực tiễn triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ tại các sở, ngành, địa phương; nêu bật mô hình tiêu biểu, cách làm hiệu quả trong số hóa, kết nối, liên thông dữ liệu, cải cách thủ tục hành chính.

Sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện (clip ngắn, phóng sự, bản tin thời sự), các sản phẩm truyền thông số (Infographic, podcast, ảnh đồ họa...) về quá trình chuyển đổi số trong hệ thống chính trị nhằm truyền tải nội dung một cách sinh động, dễ tiếp cận đối với từng nhóm đối tượng.

Thực hiện tin, bài phản bác luận điệu xuyên tạc, sai trái; khẳng định chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng trong sắp xếp tổ chức bộ máy và chuyển đổi số hệ thống chính trị.

Tuyên truyền sâu các nội dung chuyển đổi số theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương; phản ánh các mô hình hay, cách làm hiệu quả; phản ánh các điểm nghẽn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị từ địa phương, cơ sở.

- Hệ thống thông tin, truyền thanh tại các xã, phường

Chủ động tuyên truyền việc triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ gắn với tình hình thực tế của các xã, phường, đặc biệt là trong sắp xếp tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, chuyển đổi số.



Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, app di động (các ứng dụng công nghệ), nền tảng số mới hình thành từ việc triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ; phản ánh dư luận trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân và đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc thực tiễn.

- Các trang thông tin điện tử, trang fanpage của các địa phương, cơ quan, đơn vị

Tăng cường đăng tải, ghim nổi bật các video tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số gắn với mục tiêu sắp xếp bộ máy và phục vụ Nhân dân.

Xây dựng hệ thống kênh truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam (như Facebook, Youtube, Tiktok, Zalo...) của các cơ quan, địa phương, đơn vị và các Ban Chỉ đạo 35, Ban Công tác 35 cấp xã, phường để tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, truyền thông chính sách; chia sẻ tin, bài đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch góp phần định hướng dư luận, phủ xanh thông tin tích cực, nhất là với thế hệ trẻ, quần chúng Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Việc truyền thông về Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Kế hoạch số 01-KH/BCĐ thực hiện từ khi ban hành Kế hoạch này đến hết ngày 31/12/2025.



Quét mã QR để xem đầy đủ văn bản





HƯỚNG DẪN VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ XÂY DỰNG MÔ HÌNH “CHI BỘ BỐN TỐT”, “ĐẢNG BỘ CƠ SỞ BỐN TỐT”

BAN BIÊN TẬP

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “*Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*”; Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 17/8/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Chỉ thị số 04-CT/TU, ngày 20/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành hướng dẫn số 02-HD/TU, ngày 29/8/2025 về một số nội dung về xây dựng mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, theo đó:

Khung tiêu chí xây dựng mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”

1. Lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị (25 điểm)

1.1. Chủ động cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên, đề ra các chương trình, kế hoạch công tác để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao của địa phương, cơ quan, đơn vị **(5 điểm)**.

1.2. Cán bộ, đảng viên của chi bộ, đảng bộ và đồng chí bí thư thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm, sâu sát trong công tác, bảo đảm tiến độ, chất lượng, không bỏ sót, tồn đọng công việc **(5 điểm)**.

1.3. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng **(5 điểm)**.

1.4. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; kết nạp đảng viên đạt và vượt chỉ tiêu đề ra **(5 điểm)**.

1.5. Lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện nhiệm vụ và được xếp loại chất lượng hoàn thành nhiệm vụ trở lên **(5 điểm)**.

2. Chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy tốt (25 điểm)

2.1. Duy trì và thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt chi bộ định kỳ, sinh hoạt theo chuyên đề, sinh hoạt cấp ủy đảm bảo theo quy chế, quy định **(5 điểm)**.

2.2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết, thống nhất; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảm bảo thiết thực, trọng tâm; kịp thời thông tin, phổ biến, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình thời sự trong nước và ngoài nước; luôn cầu thị lắng nghe, giải quyết kịp thời nguyện vọng chính đáng của đảng viên và Nhân dân **(5 điểm)**.

2.3. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; thực hiện tốt tinh thần tự phê bình và phê bình, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong tổ chức đảng **(5 điểm)**.



2.4. Chú trọng, quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng tấm gương đảng viên tiêu biểu, đảng viên có ý tưởng đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, đóng góp xây dựng chi bộ vững mạnh, đồng thời phê bình xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm **(3 điểm)**.

2.5. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sinh hoạt chi bộ; hướng dẫn các tổ chức đảng trực thuộc những nội dung mới, cần thiết **(3 điểm)**.

2.6. Bám sát Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, đổi mới nội dung, hình thức và tổ chức sinh hoạt, nhất là sinh hoạt theo chuyên đề đảm bảo theo quy định, nội dung sinh hoạt chú trọng những vấn đề mới cần quan tâm, sát với thực tế, điều kiện từng địa phương, cơ quan, đơn vị **(4 điểm)**.

3. Đoàn kết, kỷ luật tốt (25 điểm)

3.1. Xây dựng, tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của cấp ủy, chi bộ. **(5 điểm)**.

3.2. Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ **(5 điểm)**.

3.3. Không có tổ chức đảng, đảng viên bị xử lý, thi hành kỷ luật do vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước **(5 điểm)**.

3.4. Thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tạo chuyển biến rõ nét trong chất lượng thực hiện nhiệm vụ, nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của cán bộ, đảng viên **(5 điểm)**.

3.5. Lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, làm cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội **(5 điểm)**.

4. Cán bộ, đảng viên tốt (25 điểm)

4.1. Nêu gương tốt về đạo đức, lối sống; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” **(5 điểm)**.

4.2. Nêu gương tốt về nói đi đôi với làm; phát huy ý chí, khát vọng cống hiến, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung **(6 điểm)**.

4.3. Nêu gương tốt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; tích cực học tập, nghiên cứu và áp dụng vào thực tiễn công tác, hoàn thành đúng tiến độ, yêu cầu đề ra **(8 điểm)**.

4.4. Nêu gương tốt về chấp hành kỷ luật, kỷ cương, tự phê bình và phê bình; tôn trọng, gắn bó với Nhân dân; có tinh thần đoàn kết, sống có nghĩa, có tình **(6 điểm)**.

Thẩm quyền, quy trình, thủ tục, thời gian xét công nhận



1. Thẩm quyền xét công nhận

1.1. Ban thường vụ các đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quyết định công nhận “chi bộ cơ sở bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

1.2. Đảng ủy cơ sở quyết định công nhận “chi bộ bốn tốt” đối với các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận; báo cáo ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy kết quả thực hiện (qua ban xây dựng đảng (ban tổ chức cấp ủy)).

2. Quy trình, thủ tục xét công nhận

Bước 1: Tự đánh giá, chấm điểm và đề nghị công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

Căn cứ khung tiêu chí, mức điểm, chi ủy, đảng ủy cơ sở xây dựng báo cáo kết quả thực hiện, phân tích kết quả đạt được và tự chấm điểm đối với từng tiêu chí cụ thể, nếu kết quả có tổng điểm từ 90 trở lên thì báo cáo chi bộ, đảng bộ thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín đề nghị đảng ủy cơ sở, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xét, quyết định công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” theo thẩm quyền.

Hồ sơ đề nghị, gồm: (1) Tờ trình; (2) Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chí; (3) Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí; (4) Biên bản họp chi bộ, đảng bộ (kèm theo tổng hợp kết quả phiếu biểu quyết).

Bước 2: Đảng ủy cơ sở, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xét, công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”.

Đảng ủy cơ sở, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thành lập tổ thẩm định (thành phần tổ thẩm định do ban xây dựng đảng, ban tổ chức cấp ủy hướng dẫn, tham mưu).

Tổ thẩm định căn cứ khung tiêu chí, mức điểm theo hướng dẫn thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm đối với từng tiêu chí cụ thể của chi bộ, đảng bộ báo cáo đảng ủy cơ sở, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xem xét, quyết định công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” theo thẩm quyền.

3. Thời gian xét và kết quả công nhận

Thời gian xét “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” được tiến hành cùng với thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hàng năm. Xét, công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” trước, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên sau.

Kết quả công nhận “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” là cơ sở để xem xét loại chi bộ, đảng bộ cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đảng bộ cơ sở đạt “bốn tốt” phải có ít nhất 20% chi bộ trực thuộc đạt “chi bộ bốn tốt” (Đối với những đảng bộ cơ sở có dưới 05 chi bộ trực thuộc thì phải có ít nhất 01 chi bộ đạt “chi bộ bốn tốt”).

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU, ngày 18/10/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn



tốt”. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để hướng dẫn bổ sung.



Quét mã QR để xem đầy đủ văn bản





**BAN HÀNH QUY CHẾ LÀM VIỆC MẪU
CỦA CHI BỘ CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, CHI BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ,
PHƯỜNG, ĐẶC KHU**

BAN BIÊN TẬP

Ngày 30/8/2025, thay mặt Ban Bí thư, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã ký Quyết định số 363-QĐ/TW ban hành Quy chế làm việc mẫu của chi bộ các cơ quan đảng, chi bộ ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

Theo Quyết định, Ban Bí thư yêu cầu các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương chỉ đạo đảng ủy xã, phường, đặc khu căn cứ Quy chế làm việc mẫu này chỉ đạo, hướng dẫn chi bộ các cơ quan đảng, chi bộ ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu xây dựng, ban hành quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tiễn (trước ngày 30/9/2025).

Quy chế làm việc của chi bộ các cơ quan đảng, chi bộ ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (được ban hành kèm theo Quyết định số 363-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Ban Bí thư) nêu rõ:

Về nguyên tắc làm việc:

1. Chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của cấp ủy cấp trên; báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của chi ủy, chi bộ trước đại hội chi bộ và cấp ủy cấp trên. Chi ủy, chi bộ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể nếu có ý kiến khác nhau thì biểu quyết và quyết định theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, ý kiến thiểu số được bảo lưu và có thể phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài, đồng thời chấp hành nghị quyết.

2. Thực hiện tự phê bình và phê bình; luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; gắn bó mật thiết với quần chúng, Nhân dân; trung thực, thẳng thắn, cầu thị với tinh thần đồng chí; phát huy tính chủ động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là đồng chí bí thư chi bộ.

3. Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giữ vững kỷ luật, kỷ cương; kiên quyết chống tư tưởng bè phái, chủ nghĩa cá nhân, bảo thủ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mất đoàn kết nội bộ.

Về thực hiện chương trình công tác:

1. Chi ủy, chi bộ họp thường lệ mỗi tháng một lần (thời gian cụ thể theo đúng Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới); họp bất thường khi cần thiết, do bí thư chi bộ triệu tập.



2. Các cuộc họp chi ủy, chi bộ phải chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung và thông báo đến các đồng chí chi ủy viên, đảng viên trong chi bộ trước (ít nhất 1 ngày), trừ cuộc họp đột xuất.

Về chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật:

1. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ xây dựng báo cáo của chi bộ thường kỳ hoặc đột xuất, chuyên đề gửi đảng ủy cấp trên trực tiếp đúng thời gian quy định hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

2. Chi ủy hoặc bí thư chi bộ kịp thời thông tin cho đảng viên trong chi bộ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản của cấp trên.

3. Mỗi đảng viên phải thường xuyên trau dồi về phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn nhằm hoàn thành chức trách, nhiệm vụ. Tham gia nghiêm túc các buổi sinh hoạt, học tập theo quy định.

4. Tất cả đảng viên nói, viết và làm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm quy định về bảo mật thông tin của Đảng và Nhà nước; có trách nhiệm giao nộp, cung cấp, khai thác thông tin, tài liệu đúng quy định.

5. Đối với chi bộ thực hiện sinh hoạt đảng trực tuyến, cần bảo đảm nội dung, cách thức sinh hoạt đảng và vấn đề an ninh mạng theo quy định.



Quét mã QR để xem đầy đủ văn bản





ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC TẠI CÁC XÃ BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

BAN BIÊN TẬP

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị về xây dựng trường học tại khu vực biên giới, tỉnh Đắk Lắk triển khai kế hoạch đầu tư, xây dựng 4 trường nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã biên giới: Ea Bung, Ia Rvê, Ia Lốp và Buôn Đôn. Việc xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp sẽ là cơ hội, điều kiện để con em đồng bào các dân tộc thiểu số, Nhân dân khu vực biên giới được học tập trong môi trường tốt hơn, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương, đồng thời củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trên tuyến biên giới.

Trên cơ sở rà soát nhu cầu, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh đề xuất xây dựng 4 trường tại 4 xã biên giới, với quy mô mỗi trường khoảng 1.000 học sinh, diện tích 4 - 5 ha/trường. Các hạng mục bao gồm: Phòng học, ký túc xá, nhà ăn, thư viện, phòng máy tính, khu thể thao, hệ thống nước sạch... Tổng kinh phí dự kiến khoảng 420 tỷ đồng (cả 4 trường). Về nhân lực, số lượng giáo viên tại các xã biên giới cơ bản đáp ứng hơn 80% so với quy định. Sau khi trường mới được xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tham mưu UBND tỉnh điều chuyển học sinh, giáo viên hợp lý, đồng thời bổ sung biên chế để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

Ngày 15/9, Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam phối hợp Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tổ chức Hội nghị triển khai chủ trương đầu tư xây dựng Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học tại xã biên giới Buôn Đôn. Dự án đầu tư xây dựng Trường Phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học tại xã biên giới Buôn Đôn có tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng từ nguồn vốn Bộ Quốc phòng, xây dựng trên khuôn viên khoảng 5,8ha, gồm các hạng mục: Khu học tập, nhà hiệu bộ, khu nội trú, bếp ăn, khu thể thao-văn hóa, nhà ở công vụ giáo viên và khu đất dự trữ. Theo tính toán, quy mô xây dựng của khu học tập có 56 phòng học, bảo đảm nơi học tập cho 1.250 học sinh trong giai đoạn 2026-2030.

Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thống nhất tập trung hoàn thiện các thủ tục về đất đai, giải phóng mặt bằng, thiết kế chi tiết để khởi công trước ngày 10/10/2025 và hoàn thành ngày 30/8/2026, kịp đưa vào sử dụng từ năm học 2026-2027. Công trình kỳ vọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, chăm lo đời sống con em đồng bào các dân tộc vùng biên giới.

Dự án xây trường học tại các xã biên giới, trong đó có xã biên giới Buôn Đôn thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đối với sự nghiệp giáo dục, an sinh xã hội và công tác dân vận ở khu vực chiến lược, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế-xã hội bền vững trên địa bàn biên giới.

Đồng chí Nguyễn Thiên Văn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đã dành sự quan tâm đặc biệt và hỗ trợ thiết thực địa bàn còn nhiều khó khăn của tỉnh; khẳng định, đây không chỉ là ngôi



trường, mà còn là biểu tượng của tinh đoàn kết quân - dân, giúp con em đồng bào dân tộc thiểu số và học sinh có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được học tập trong điều kiện tốt nhất. Địa phương sẽ phối hợp chặt chẽ, đảm bảo dự án được triển khai đúng tiến độ, đạt chất lượng, sớm đưa ngôi trường vào hoạt động, phục vụ tốt nhất cho việc học tập của các em học sinh. Trên cơ sở nội dung thảo luận, tỉnh Đắk Lắk sẽ bố trí kinh phí giải phóng mặt bằng, xác định giá đất bồi thường, vận động người dân bàn giao mặt bằng, đề nghị Bộ Tổng tham mưu tiếp tục hoàn thiện phương án đầu tư, cân đối số lượng phòng học, thiết bị phục vụ...đảm bảo nhu cầu dạy và học cho học sinh địa bàn xã biên giới.



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thiên Văn phát biểu tại Hội nghị triển khai chủ trương đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học tại xã Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk



PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ

**TRƯỜNG PHỔ THÔNG NỘI TRÚ LIÊN CẤP TIỂU HỌC -
TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI XÃ BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK**



HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH XÓA NHÀ TẠM, NHÀ DỘT NÁT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2025

BAN BIÊN TẬP

Sau 8 tháng thực hiện, Chương trình xóa nhà tạm, nhà đột nát đã được triển khai đồng bộ, kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định; phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác của mỗi người dân và lan tỏa được tính nhân văn, nhân ái. Bên cạnh đó, đã huy động được sức mạnh tổng hợp và mọi nguồn lực xã hội, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân cùng chung tay thực hiện mục tiêu xóa nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn tỉnh.

Kết quả, đến ngày 15/8/2025, toàn tỉnh đã hoàn thành và bàn giao 8.915 căn nhà, đạt 100% kế hoạch; trong đó, xây mới 6.828 căn, sửa chữa 2.087 căn. Cụ thể, hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ là 607 căn; nhà ở Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 90/QĐ-TTg 799 căn; nhà ở từ Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg 526 căn xây mới; nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình phát động xóa nhà tạm, nhà đột nát 6.983 căn.

Tổng kinh phí sử dụng hỗ trợ chương trình trên 697,7 tỷ đồng, trong đó: kinh phí trung ương trên 292,9 tỷ đồng; kinh phí từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 trên 139,7 tỷ đồng; ngân sách địa phương trên 132,4 tỷ đồng, đóng góp từ gia đình trên 107 tỷ đồng, nguồn xã hội hóa khác trên 25,7 tỷ đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai Chương trình vẫn còn những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện như: Khi rà soát số liệu ban đầu, do một số nguyên nhân nên dẫn đến số liệu chưa chuẩn xác, đến khi thực hiện thì có sự biến động về số lượng đối tượng nên phải rà soát lại để thay thế hoặc đưa ra khỏi chương trình; có thời điểm giá vật liệu xây dựng tăng cao, khiến các nhà thầu, đơn vị xây dựng gặp khó khăn trong quá trình thi công; thời tiết mưa nhiều ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng nhà...

Đồng chí Nguyễn Đình Trung, Bí thư Tỉnh ủy ghi nhận và biểu dương những nỗ lực và kết quả đạt được của các đơn vị, địa phương trong công tác hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà đột nát trên địa bàn tỉnh. Chương trình có ý nghĩa chính trị, nhân văn sâu sắc, thể hiện tinh thần trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và toàn xã hội trong công cuộc chăm lo đời sống cho Nhân dân; đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở.

Đồng chí đề nghị, các đơn vị, địa phương xác định việc chăm lo, hỗ trợ nhà ở đối với người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài; tiếp tục rà soát những hộ gia đình đang ở nhà tạm, nhà đột nát để căn cứ vào các Chương trình mục tiêu quốc gia, các đề án, chương trình có liên quan về nhà ở nhằm tiếp tục hỗ trợ kịp thời, hiệu quả. Trong thời gian tới, cần tiếp tục quan tâm chăm lo, hỗ trợ để các hộ vừa được hỗ trợ nhà ở vừa được “lạc nghiệp”.



Đề nghị các sở, ngành, địa phương tiếp tục quan tâm đến công tác bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện tốt việc giám sát, phản biện quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở; thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, kiến nghị với các cấp ủy đảng, chính quyền và các cơ quan Nhà nước các cấp kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan, bảo đảm quyền lợi của người dân...

Nhân dịp này, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai đã trao tặng số tiền 38 tỷ đồng hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Đắc Lắc; UBND tỉnh tặng bằng khen cho 14 tập thể và 16 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai thực hiện Chương trình.



Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Đình Trung khen thưởng các tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh năm 2025





**KẾT QUẢ SAU 10 NĂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TW, NGÀY 01/11/2016 CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XII**

BAN BIÊN TẬP

Qua gần 10 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *“Một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh”* dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, nhận thức về đổi mới mô hình tăng trưởng đã có sự chuyển biến rõ rệt. Quy mô kinh tế của tỉnh (sau hợp nhất) được mở rộng đáng kể, chất lượng tăng trưởng có bước cải thiện, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản đều đạt và vượt so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các tỉnh (cũ) đã đề ra, tạo ra nền tảng vật chất và tinh thần vững chắc cho giai đoạn phát triển mới.

Giai đoạn 2016 - 2020: Trong giai đoạn đầu thực hiện Nghị quyết, dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19 và thiên tai vào cuối nhiệm kỳ, nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, tình hình kinh tế - xã hội của cả hai tỉnh (cũ) tiếp tục ổn định và phát triển. Tỉnh Phú Yên (cũ) thực hiện đạt và vượt 12/17 chỉ tiêu, kinh tế tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, kết cấu hạ tầng có nhiều đổi mới. Tỉnh Đắk Lắk (cũ) thực hiện đạt 13/18 chỉ tiêu, kinh tế tăng trưởng khá, nông nghiệp tiếp tục đóng vai trò chủ đạo, thu ngân sách hàng năm vượt chỉ tiêu. Tuy nhiên, cả hai tỉnh đều bộc lộ những hạn chế như tăng trưởng thiếu bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, thu hút đầu tư còn hạn chế, một số chỉ tiêu quan trọng như GRDP bình quân đầu người, tổng vốn đầu tư, kim ngạch xuất khẩu (đối với Đắk Lắk cũ) chưa đạt mục tiêu đề ra.

Giai đoạn 2021 - 2025: Phát huy kết quả đạt được và khắc phục hạn chế, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt hơn, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trên các lĩnh vực, cụ thể:

- Góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo các cân đối lớn: Tăng trưởng kinh tế (số liệu tỉnh Đắk Lắk sau hợp nhất): Kinh tế của tỉnh phục hồi tích cực sau đại dịch, duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 6,24%/năm, cao hơn mức trung bình chung cả nước. Quy mô GRDP (giá hiện hành) năm 2025 của tỉnh mới dự kiến đạt 229.248 tỷ đồng, cao gấp 1,75 lần so với năm 2020. GRDP bình quân đầu người năm 2025 dự kiến đạt 80,34 triệu đồng, gấp 1,6 lần năm 2021.

- Góp phần tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược:

Thứ nhất, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, số hóa quy trình, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai sâu rộng, đồng bộ,



100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Các hoạt động đối thoại, gặp gỡ doanh nghiệp được tổ chức thường xuyên để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Giai đoạn 2021-2025, đã quyết định chủ trương đầu tư trên 195 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư trên 92.718 tỷ đồng; cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 18 dự án FDI với tổng vốn đăng ký khoảng 544,57 triệu USD.

Thứ hai, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Hạ tầng giao thông được tập trung đầu tư, nhiều dự án trọng điểm quốc gia, liên vùng được triển khai như cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đường ven biển Phú Yên. Tỷ lệ nhựa hóa, bê tông hóa các tuyến đường được nâng cao; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa. Giao thông đường hàng không, đường biển, đường sắt được Trung ương và địa phương chú trọng đầu tư. Hệ thống cảng biển được quan tâm đầu tư. Cảng hàng không Buôn Ma Thuột và Cảng hàng không Tuy Hòa vận hành hiệu quả; số lượng hành khách tăng qua các năm, góp phần nâng cao kết nối khu vực.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực. Tỉnh ủy xác định đây là một trong những khâu đột phá chiến lược, do đó đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện. Chất lượng giáo dục - đào tạo ở các cấp học tiếp tục được đổi mới, nâng cao. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp lại, gắn kết chặt chẽ hơn với nhu cầu của thị trường lao động và doanh nghiệp. Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực, tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm từ 62% (năm 2020) xuống còn 56% (năm 2025). Chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 45% năm 2020 lên 65% năm 2025, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 19,53% lên 22,93%. Công tác giải quyết việc làm đạt kết quả tốt, tổng số lao động được tạo việc làm trong 5 năm vượt kế hoạch đề ra.

- Góp phần phát triển và thúc đẩy khoa học - công nghệ: Hệ thống bảo hộ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ ngày càng hoàn thiện; các hoạt động hỗ trợ xây dựng, bảo vệ thương hiệu và chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh được chú trọng, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho nông sản. Đóng góp của khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh ngày càng tăng. Chuyển đổi số, trọng tâm là xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số được quan tâm đẩy mạnh. Hệ thống cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin được tập trung đầu tư. Phát triển kinh tế số đạt được nhiều kết quả tích cực, dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng phát triển. Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk (Đắk Lắk IOC) hoạt động hiệu quả với nhiều nền tảng ứng dụng thiết thực được triển khai như Đắk Lắk trực tuyến, Đắk Lắk G, dịch vụ Phản ánh hiện trường, Hệ thống Giám sát an toàn thông tin... Hạ tầng cáp quang đến trung tâm xã đạt 100%; hạ tầng thông tin di động, Internet không dây 3G, 4G phủ đến 100% khu dân cư; 100% xã có điểm phục vụ bưu chính.

- Góp phần cơ cấu lại nền kinh tế:

Về ngành nông nghiệp: Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, ngành nông nghiệp tiếp tục khẳng định vai trò “trụ đỡ” của nền kinh tế, phát triển khá nhanh theo hướng chất lượng cao, bền vững, với tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 5,24%/năm. Tỉnh ủy đã chỉ đạo chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy sản xuất nông



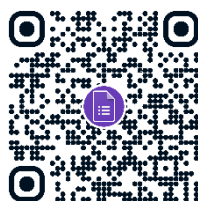
ng nghiệp đơn thuần sang tư duy kinh tế nông nghiệp đa giá trị. Cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng phát huy lợi thế so sánh, ứng dụng khoa học công nghệ, đã hình thành được một số khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ quy mô lớn. Việc xây dựng thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột, phát triển cà phê đặc sản hướng đến mục tiêu “*Đắk Lắk là điểm đến của cà phê thế giới*” và thương hiệu tôm hùm Phú Yên được chú trọng thực hiện. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai rộng khắp, thực chất, bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc.

Về ngành công nghiệp: Trở thành điểm sáng trong tăng trưởng kinh tế, với tốc độ tăng bình quân ấn tượng là 10,95%/năm. Cơ cấu nội ngành chuyển dịch đúng hướng, giảm dần tỷ trọng khai thác, tăng nhanh chế biến, chế tạo và năng lượng tái tạo. Các khu, cụm công nghiệp từng bước được đầu tư, hoàn thiện, với tỷ lệ lấp đầy tại KCN Hòa Phú, Hòa Hiệp 2 đạt 100%. Hiện có 19 cụm công nghiệp đang hoạt động với diện tích 675,05 ha; đồng thời, tỉnh đang tiến hành thủ tục đầu tư và xây dựng 07 Khu công nghiệp mới với tổng diện tích khoảng 3.357 ha.

Về ngành dịch vụ: Tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng nâng cao chất lượng, tăng trưởng bình quân đạt 6,22%/năm. Thương mại điện tử, du lịch có bước phát triển khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn bình quân tăng 9,1%/năm. Dịch vụ du lịch phục hồi tích cực sau đại dịch Covid-19. Các loại hình dịch vụ khác như vận tải, bưu chính, viễn thông, ngân hàng phát triển đa dạng, ổn định.

- Góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh: Tỉnh ủy đã quán triệt và lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng về kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp với các Sở, Ban, ngành tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 35-CTr/TU ngày 05/12/2019 và UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 05/3/2020 để triển khai thực hiện nhiệm vụ này. Từ năm 2016 đến nay, đã tham gia thẩm định về mặt quốc phòng đối với 95 dự án phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo các dự án khi triển khai không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng. Tỉnh ủy đã chỉ đạo các lực lượng phối hợp chặt chẽ, thực hiện hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển.

- Góp phần đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước: Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền các cấp vững mạnh; chỉ đạo rà soát chức năng, nhiệm vụ, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp. Công tác sắp xếp đơn vị hành chính được triển khai quyết liệt. Cải cách thủ tục hành chính có chuyển biến tích cực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên.



Quét mã QR để xem văn bản



NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM, CỐT LÕI CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW, NGÀY 22/8/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BAN BIÊN TẬP

Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 4 nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 16/9/2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính trình bày chuyên đề “*Những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết*”, cụ thể:

Cùng với các quyết sách theo các nghị quyết mà Bộ Chính trị đã ban hành, với quan điểm của Đảng, Nhà nước xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai của dân tộc, Nghị quyết số 71-NQ/TW là nghị quyết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tầm chiến lược để thực hiện đột phá chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nằm trong tổng thể sự đột phá của các lĩnh vực để đưa đất nước ta vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Thủ tướng tập trung trình bày 4 nhóm nội dung chủ yếu: (1) Khái quát thực trạng tình hình và sự cần thiết ban hành Nghị quyết; (2) Các nội dung cốt lõi của Nghị quyết 71; (3) Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 71 (ban hành tại Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ); (4) Tổ chức thực hiện.

Quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai của dân tộc

Về thực trạng tình hình: Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt, coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, đặc biệt đã được nhấn mạnh tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Các nghị quyết, văn bản của Đảng đã chỉ rõ: Phát triển giáo dục đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; phát triển nguồn nhân lực là một trong ba đột phá chiến lược phát triển; đào tạo nhân lực có tay nghề cao có vị trí, vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; phát triển giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, có vị trí, vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư cho giáo dục đào tạo chính là đầu tư cho phát triển.

Nhấn mạnh một số kết quả đạt được trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thời gian qua: Tiếp cận giáo dục và chất lượng giáo dục phổ thông ngày càng được cải thiện, được xếp vào mức cao trong khu vực và nhóm quốc gia có cùng mức thu nhập, nhất là đạt giải cao trong các kỳ thi quốc tế; giáo dục đại học có chuyển biến rõ nét về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hội nhập quốc tế; giáo dục nghề nghiệp được mở rộng, bước đầu đáp ứng nhu cầu nâng cao kỹ năng lao động; chất lượng giáo dục mũi nhọn được khẳng định với nhiều kết quả cao trong các kỳ thi quốc tế; Việt Nam là một trong 21 quốc gia sớm đạt mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc về giáo dục chất lượng; trí tuệ, sức sáng tạo của con người Việt



Nam luôn tỏa sáng; huy động các nguồn lực xã hội, từ Nhân dân, doanh nghiệp cho phát triển giáo dục đào tạo đạt kết quả tích cực...

Bên cạnh đó, lĩnh vực này cũng còn những tồn tại, hạn chế: Đầu tư cho giáo dục đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và phát triển; mức tăng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, đào tạo nhiều năm thấp hơn mức tăng trưởng GDP cả nước; tiếp cận giáo dục còn chênh lệch đáng kể giữa các vùng miền, nhóm đối tượng; đội ngũ nhà giáo và điều kiện học tập ở nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu; giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp có khoảng cách lớn so với các nước tiên tiến; trình độ, kỹ năng của lực lượng lao động còn thấp, đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ rất mỏng; môi trường giáo dục nhà trường chịu tác động từ cơ chế thị trường ở một số phương diện tiêu cực; gắn kết giữa nhà trường, doanh nghiệp, Nhà nước chưa thực sự chặt chẽ; tăng trưởng năng suất lao động chưa cao có phần nguyên nhân, trách nhiệm của lĩnh vực giáo dục đào tạo...

Nguyên nhân tồn tại, hạn chế là: Nhận thức, tư duy về giáo dục và đào tạo chưa đầy đủ, thống nhất; thể chế, chính sách về giáo dục và đào tạo chậm đổi mới, chưa đồng bộ; ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi các nguồn lực xã hội còn hạn chế; quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo chưa thực sự hiệu quả, phù hợp với thực tế, chưa thông suốt; tâm lý trọng danh vị trong xã hội còn nặng nề, chính sách sử dụng cán bộ còn coi trọng bằng cấp hơn thực lực.

Giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân

Về các nội dung trọng tâm của Nghị quyết, **Thủ tướng nhấn mạnh các quan điểm chỉ đạo gồm:**

(1) Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, giáo dục toàn diện “*Đức - Trí - Thể - Mỹ*”, là yếu tố quan trọng nhất quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng, tiến bộ trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

(2) Phát huy truyền thống hiếu học, xây dựng xã hội học tập, khơi dậy mạnh mẽ các phong trào thi đua trong toàn xã hội về học tập, tự học tập, học tập không ngừng, học tập suốt đời vì sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước, vì tương lai của dân tộc.

(3) Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo. Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ đào tạo kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Thực hiện phương châm “*thầy ra thầy, trò ra trò*”; tôn vinh người thầy và bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người học. Giáo dục bảo đảm hài hòa giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu. Phát triển giáo dục trên nền tảng văn hóa, truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại, chuẩn mực quốc tế; giáo dục công dân Việt Nam trở thành công dân toàn cầu.



(4) Bảo đảm “*học đi đôi với hành*”, “*lý thuyết gắn liền với thực tiễn*”, “*nhà trường gắn liền với xã hội*”. Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực. Giáo dục nghề nghiệp là then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao. Giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, nhân tài, thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(5) Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân.

(6) Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng đối với tất cả các đối tượng.

Nghị quyết xác định các mục tiêu đến năm 2030, 2045, **đồng thời xác định 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp, bao gồm 5 nhóm chung và 3 nhóm riêng cho các bậc học**, cụ thể là:

(1) Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục đào tạo.

(2) Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục đào tạo.

(3) Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới.

(4) Chuyên đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo.

(5) Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông; tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

(6) Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao.

(7) Hiện đại hóa và nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài để dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

(8) Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đào tạo.

Trong đó, những điểm mới, đột phá về nhiệm vụ, giải pháp bao gồm:

Một là, đột phá về thể chế, chính sách: Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo để tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về cơ chế, chính sách, bảo đảm thông suốt trong thực thi.

Hai là, đột phá về quản lý, quản trị: Chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại. Đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội.



Ba là, đột phá về nguồn lực đầu tư: Chi ngân sách nhà nước bảo đảm các điều kiện giáo dục đạt chuẩn, phân đầu cơ cấu chi đầu tư 5%; chi cho giáo dục đại học 3%.

Bốn là, đột phá về phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia và nhân tài: Có chính sách ưu đãi đặc thù, bố trí đủ ngân sách cho thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo ở trong nước và nước ngoài. Bố trí đủ biên chế giáo viên theo tiêu chuẩn; nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhà giáo; huy động người có tài năng tham gia giảng dạy các môn đặc thù. Xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội; thực hiện cơ chế giảng viên đồng cơ hữu.

Năm là, đột phá trong chính sách hỗ trợ người học: Xây dựng Quỹ học bổng quốc gia, bố trí ngân sách nhà nước và huy động các nguồn hợp pháp khác để cấp học bổng hỗ trợ, khuyến khích học tập, thu hút tài năng, cử đi học nước ngoài; ưu tiên học bổng từ ngân sách nhà nước cho các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là ở trình độ tiến sĩ.

Sáu là, đột phá về tự chủ và phát huy năng lực sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo: Xây dựng cơ chế tự chủ mạnh mẽ, tạo thuận lợi tối đa cho các cơ sở giáo dục công lập phát huy chủ động và sáng tạo; đảm bảo quyền tự chủ đầy đủ, thống nhất cho các cơ sở giáo dục trong hoạt động chuyên môn, quản trị nội bộ và hợp tác quốc tế, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính.

Bảy là, đột phá về năng lực ngoại ngữ, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: Chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo; phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Tám là, đột phá về hợp tác, hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đào tạo.

Triển khai ngay các chủ trương về chế độ lương, phụ cấp cho nhà giáo

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chính phủ đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết với tinh thần làm việc hết sức nghiêm túc, khẩn trương; và đã ban hành Chương trình hành động tại Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025.

Chương trình hành động của Chính phủ bao gồm 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn, cụ thể hóa thành 36 mục tiêu và 151 nhiệm vụ. Trong đó, đã phân công cụ thể các nhiệm vụ cho từng bộ, ngành, địa phương với tinh thần “*6 rõ: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*” và bảo đảm nguồn lực thực hiện.

Về một số nhiệm vụ cần triển khai ngay trong năm 2025: Tiếp tục đẩy mạnh công tác hoàn thiện thể chế, chính sách; khẩn trương rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để điều chỉnh phù hợp; xây dựng lộ trình và triển khai ngay các chủ trương về chế độ lương, phụ cấp cho nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục.

Đồng thời, rà soát, sắp xếp, tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp, sáp nhập, giải thể các cơ sở đào tạo không đạt chuẩn; sửa đổi, bổ sung



các quy định pháp luật về thực hiện chủ trương không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế).

Cùng với đó, quyết liệt triển khai chủ trương của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 248 xã biên giới đất liền; trước mắt, thí điểm đầu tư hoàn thành xây mới hoặc cải tạo 100 trường trong năm 2025.

Các bộ, ngành, địa phương rà soát các chương trình, kế hoạch đang triển khai để đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý và hàng tháng của cơ quan, đơn vị, địa phương. Xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc để tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp.



Thủ tướng Phạm Minh Chính trình bày chuyên đề về những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết





**NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM, CỐT LÕI CỦA
NGHỊ QUYẾT SỐ 72-NQ/TW, NGÀY 09/9/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ, TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ,
CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN**

BAN BIÊN TẬP

Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 16/9/2025, Phó Thủ tướng Lê Thành Long trình bày chuyên đề “*Những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết*”, cụ thể:

Nhiều chỉ số về sức khỏe người dân vượt trội so với nhiều quốc gia

Về thực trạng tình hình, từ Đại hội XII đến nay, Trung ương đã ban hành 02 Nghị quyết chuyên đề về công tác y tế, dân số; Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 03 Kết luận, 04 Chỉ thị. Mới đây, Bộ Chính trị đã ban hành một số Nghị quyết đột phá khác, trong đó có nhiều cơ chế, chính sách liên quan đến y tế.

Các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đều hướng đến nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế; hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ cho mọi người dân. Với sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Các chỉ tiêu y tế cơ bản được cải thiện qua các năm, một số chỉ tiêu vượt mức, được quốc tế đánh giá cao: Tuổi thọ trung bình đạt 74,7 tuổi; số năm sống khỏe mạnh 65,4 năm...

Thế chế, cơ chế, chính sách y tế ngày càng hoàn thiện: ban hành 09 Luật, 04 Pháp lệnh về y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, dân số, bảo hiểm y tế, được...

Hệ thống y tế ngày càng hoàn thiện, mở rộng: 99,6% xã, phường, thị trấn có trạm y tế; số bệnh viện tăng từ 1.162 (2011) lên 1.665 (2024); số giường bệnh tăng từ 24/10.000 dân (2015) lên 34/10.000 dân (2024); ...

Chất lượng dịch vụ y tế được nâng cao: Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt gần 95%; thanh toán và khống chế nhiều bệnh nguy hiểm lưu hành, đặc biệt là đại dịch COVID-19; nhiều kỹ thuật y tế chuyên sâu được thực hiện thành công.

Đội ngũ nhân lực y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng: Số bác sĩ tăng từ 8/10.000 dân (2015) lên 14/10.000 dân (2024).

Bao phủ bảo hiểm y tế tăng nhanh: năm 2024 đạt 94,2% dân số; năng lực cung ứng thuốc, vắc xin được nâng cao: Nhà máy sản xuất thuốc tăng từ 158 (2015) lên 240 (2024); sản xuất 10/12 loại vắc xin tiêm chủng mở rộng.

Tuy nhiên, theo Phó Thủ tướng, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân còn những hạn chế, bất cập và khó khăn, thách thức. Bảo vệ môi



trường sống, rèn luyện nâng cao sức khỏe, bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng chưa được chú trọng đúng mức. Y tế dự phòng chưa đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch; năng lực sản xuất, cung ứng thuốc, vật tư, thiết bị y tế hạn chế; huy động nhân lực bị động, nhất là khi xảy ra dịch lớn. Y tế cơ sở chưa cung cấp đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; khám sàng lọc để phát hiện sớm bệnh tật cho người dân chưa được triển khai rộng rãi. Chất lượng khám, chữa bệnh và khả năng tiếp cận dịch vụ y tế còn chênh lệch giữa các cấp chuyên môn, vùng, miền, địa phương. Nhân lực y tế ở một số địa phương, y tế cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu cả về số lượng, cơ cấu, trình độ, chất lượng; chưa có chế độ đãi ngộ đặc biệt tương xứng. Tiềm năng của y học cổ truyền chưa được phát huy; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số chậm; cơ chế chính sách chưa đủ mạnh để huy động các nguồn lực cho phát triển y tế.

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được; phân tích các nguyên nhân; đồng thời, dự báo sát các yếu tố khách quan và chủ quan có thể ảnh hưởng đến công tác y tế thời gian tới và trước những yêu cầu cấp bách từ thực tiễn, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân nhằm thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và hành động; đồng thời, đổi mới toàn diện với các giải pháp đột phá để hướng đến mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

Nghị quyết 72-NQ/TW không thay thế mà kế thừa, phát triển các quan điểm, mục tiêu của các Nghị quyết trước đây của Đảng trong lĩnh vực y tế; đồng thời đi sâu, tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp đột phá, hành động với nhiều chỉ tiêu cụ thể. Đây là Nghị quyết có ý nghĩa chiến lược, toàn diện, trước mắt và lâu dài, mang tính hành động cao, thể hiện sự quan tâm đặc biệt và chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước ta đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới.

Từ 2026 người dân được khám sức khỏe định kỳ; đến 2030 miễn viện phí ở mức cơ bản

Nghị quyết số 72-NQ/TW đề ra 05 quan điểm chỉ đạo:

(1) Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân là mục tiêu, là động lực, là nhiệm vụ chính trị hàng đầu, giữ vị trí ưu tiên trong các chiến lược, chính sách phát triển; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và mọi người dân.

(2) Người dân là chủ thể trung tâm, được ưu tiên cao nhất trong xây dựng, thực hiện các chính sách tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, số năm sống khỏe để phát triển toàn diện; được tiếp cận đầy đủ, công bằng, bình đẳng các dịch vụ y tế.

(3) Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực; có chính sách ưu đãi, đãi ngộ đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ y tế.



(4) Chuyển mạnh từ tư duy tập trung khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh. Xác định đúng vị thế, vai trò của y tế dự phòng, y tế cơ sở, y học cổ truyền; bảo đảm phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Nâng cao toàn diện chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phát triển y tế chuyên sâu và bảo đảm an ninh y tế.

(5) Có chính sách, cơ chế đột phá trong huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong y tế; cải cách mạnh mẽ tài chính y tế, bảo đảm hiệu quả, bền vững của chính sách bảo hiểm y tế.

Nghị quyết nêu rõ mục tiêu đến năm 2030, theo đó, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 1-18 tuổi thêm tối thiểu 1,5 cm; tuổi thọ trung bình đạt 75,5 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

Tỷ lệ tiêm chủng các vắc-xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%. Tỷ lệ người dân thường xuyên tham gia hoạt động thể chất tăng thêm 10%. Tăng cường kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe như rượu, bia, thuốc lá và từ môi trường đất, nước, không khí...

Người dân được tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện. Từ 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần, được lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe theo vòng đời, từng bước giảm gánh nặng chi phí y tế. Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

100% trạm y tế cấp xã được đầu tư sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực theo chức năng, nhiệm vụ.

Đến năm 2026, tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân; phát triển các loại hình bảo hiểm sức khỏe.

Về tầm nhìn đến năm 2045, phấn đấu môi trường sống có chất lượng tốt; các chỉ số sức khỏe của người dân, chỉ số bao phủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. Người dân có tuổi thọ trung bình đạt trên 80 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh tăng lên trên 71 tuổi, tầm vóc, thể lực, chiều cao trung bình của thanh niên tương đương các quốc gia có cùng mức phát triển. Hệ thống y tế hiện đại, công bằng, hiệu quả, bền vững, lấy phòng bệnh làm ưu tiên hàng đầu, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

Về nhiệm vụ, giải pháp, Nghị quyết đề ra 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp

Một là, đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong lĩnh vực y tế. Trong đó: Thống nhất nhận thức, hành động. Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về y tế trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. **Chọn ngày Sức khỏe thế giới 07/4 hằng năm là “Ngày Sức khỏe toàn dân”** (ngày 07/4 là Ngày Sức khỏe thế giới).

Hai là, kịp thời hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền.



Ba là, nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế.

Bốn là, đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế. Trong đó: Ngân sách nhà nước bảo đảm các nhiệm vụ chi đáp ứng các yêu cầu cơ bản, thiết yếu và giữ vai trò chủ đạo. Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho y tế. Triển khai khám sức khỏe định kỳ miễn phí ít nhất mỗi năm 01 lần. Miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi bảo hiểm y tế.

Từ năm 2026, từng bước thực hiện tăng tỷ lệ, mức thanh toán, chi cho phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên. Ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm y tế chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, quản lý bệnh mạn tính, khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc theo yêu cầu chuyên môn).

Năm là, đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe.

Sáu là, đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế.

Chính phủ cần đổi được kinh phí để miễn viện phí toàn dân

Với tinh thần “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”, Kế hoạch hành động của Chính phủ đã xác định nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết; đề ra 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu (51 việc cụ thể).

Theo đó, các cấp, các ngành, các địa phương cần ban hành ngay Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Chính phủ trong tháng 11/2025.

Về tổ chức thực hiện, Phó Thủ tướng Lê Thành Long cho biết, danh sách việc giao cho các cơ quan trong hệ thống chính trị cũng dài hơn so với các nghị quyết hiện hành.

Phó Thủ tướng Lê Thành Long đã nói rõ các khoản kinh phí ước tính cho một số chính sách cụ thể thực hiện Nghị quyết 72-NQ/TW trong năm 2026.

Nhóm thứ nhất đối với phụ cấp ưu đãi nghề với các mức khác nhau (mức 100% và 70% so với mức lương), đối tượng khác nhau (nhân viên y tế làm việc tại một số cơ sở y tế công lập y tế cơ sở, y tế dự phòng tại một số vùng, miền khó khăn và một số lĩnh vực ưu tiên). Dự kiến cần phải chi 4.335 tỷ đồng/năm, tức là cao hơn so với chính sách hiện hành chúng ta trả lương cho anh chị em nhân viên y tế. Theo Phó Thủ tướng, khoản này chúng ta cần đổi được.

Nhóm thứ hai về kinh phí khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân. Tính tròn dân số Việt Nam là 100 triệu người với mỗi lần khám hết khoảng 300.000 đồng thì cần 30 nghìn tỷ đồng. Trong đó, số lượng lao động (khoảng 16 triệu người) khám định kỳ, khám sàng lọc thì người sử dụng lao động phải chi



trả, như vậy khoảng 4.800 tỷ đồng. Do đó, khoảng ngân sách Nhà nước phải chi là 25.000 tỷ đồng.

Nhóm kinh phí thứ 3 là chính sách miễn viện phí. Phó Thủ tướng cho biết, các nước rất thận trọng khi tính toán miễn viện phí và người ta có nhiều cách khác nhau, như có thể tính vào thuế hoặc theo hướng thu BHYT.

Trên cơ sở ước tính, Bộ Y tế lấy số liệu năm 2024, quỹ BHYT thanh toán khoảng 140.000 tỷ đồng, người bệnh tự chi trả khoảng 21.545 tỷ đồng. Nếu tính như vậy, từ năm 2026, tối đa Nhà nước phải chi 21.545 tỷ đồng/năm. Hiện nay kết dư BHYT khoảng 49-50 nghìn tỷ đồng, có thể thanh toán cho 2 năm đầu, sau đó, phải tính lộ trình tăng thu BHYT để cân đối dần. Bộ Y tế, Chính phủ tính toán tương đối kỹ và thấy khả thi, có thể cân đối được trong thời gian tới.



Phó Thủ tướng Lê Thành Long trình bày những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết





**NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM, CỐT LÕI CỦA
NGHỊ QUYẾT SỐ 59-NQ/TW, NGÀY 24/1/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

BAN BIÊN TẬP

Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 16/9/2025, Quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung trình bày chuyên đề “*Những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW*”.

Hội nhập quốc tế đạt được nhiều thành tựu nổi bật

Sau gần 40 năm đổi mới, hội nhập quốc tế, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, khá toàn diện, góp phần vào gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, dân tộc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; nâng cao tiềm lực, vị thế, uy tín của đất nước và đã chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện; tích cực đóng góp vào nỗ lực chung của cộng đồng quốc tế trong ứng phó với các thách thức toàn cầu và thúc đẩy hợp tác vì phát triển hữu nghị và quan hệ giữa các quốc gia.

Theo đó, hội nhập quốc tế đạt được nhiều kết quả, thành tựu nổi bật. Cụ thể, hội nhập quốc tế đã góp phần mở rộng và làm sâu sắc, nâng tầm quan hệ của Việt Nam với các đối tác, góp phần tạo cục diện chiến lược thuận lợi, góp phần củng cố, tạo môi trường hòa bình, ổn định, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Việt Nam hiện có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia; có quan hệ, khuôn khổ đối tác với 38 nước (gồm có Đối tác toàn diện, Đối tác chiến lược, Đối tác chiến lược toàn diện), là thành viên của trên 70 tổ chức khu vực và thế giới. Đảng Cộng sản Việt Nam có quan hệ với 259 chính đảng, với 119 quốc gia trên thế giới.

Hội nhập quốc tế về an ninh quốc phòng không chỉ phục vụ mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc mà còn đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định trong khu vực và thế giới.

“Một trong những phương hướng của Nghị quyết số 59 lần này là phấn đấu đưa hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột của hội nhập quốc tế, đặc biệt trong quan hệ với các đối tác quan trọng. Đây là một nội dung rất quan trọng”.

Hội nhập quốc tế đã thực sự trở thành một động lực quan trọng để nâng cao nội lực, phục vụ đắc lực cho công cuộc phát triển đất nước, trong đó có phát triển khoa học-công nghệ, giáo dục-đào tạo, y tế; đưa nền kinh tế Việt Nam lớn mạnh, hội nhập sâu rộng với thế giới.

Từ một nền kinh tế lạc hậu, Việt Nam đã trở thành một trong 32 nền kinh tế lớn nhất thế giới, có quy mô kinh tế tăng gấp gần 100 lần so với năm 1986, thu nhập bình quân đầu người tăng từ dưới 100 USD lên gần 5.000 USD; có quan hệ kinh tế



thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, chiếm gần 90% GDP của thế giới và mạng lưới của 20 hiệp định thương mại tự do (FTA)...

Hội nhập quốc tế phải đồng bộ, toàn diện, sâu rộng

Nghị quyết số 59-NQ/TW **đưa ra 5 quan điểm chỉ đạo về hội nhập quốc tế**. Những quan điểm này đã được đề cập trong các nghị quyết trước đây, nhưng trong Nghị quyết số 59-NQ/TW, có những quan điểm được khẳng định lại để cho thấy đây là những quan điểm xuyên suốt của Đảng trong quá trình đổi mới, hội nhập.

(1) Cùng với việc tăng cường quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên và phải phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, kết hợp với quốc phòng-an ninh trong việc bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

(2) Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, trong đó lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, làm chủ thể, động lực, lực lượng chủ công và đối tượng thụ hưởng chính các lợi ích của hội nhập quốc tế.

(3) Hội nhập quốc tế phải dựa trên cơ sở nội lực có vai trò quyết định và phát triển, phát huy tối đa nội lực, đi đôi với tranh thủ hiệu quả ngoại lực là quan trọng; tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài, kết hợp với bổ sung cho nội lực.

(4) Hội nhập quốc tế là quá trình vừa hợp tác, vừa đấu tranh; hợp tác để đấu tranh và đấu tranh để thúc đẩy hợp tác. Trong hội nhập, phải thể hiện đúng tinh thần là đối tác tích cực, có trách nhiệm và tâm thế phải chuyển từ xin nhận, gia nhập, tham gia sang chủ động đóng góp và xây dựng, định hình và sẵn sàng đóng góp có trách nhiệm vào công việc chung của cộng đồng quốc tế.

(5) Hội nhập quốc tế phải đồng bộ, toàn diện, sâu rộng; trong đó, các lĩnh vực phải gắn kết chặt chẽ, bổ sung cho nhau trong một chiến lược tổng thể, có trọng tâm, trọng điểm.

Các nhiệm vụ trọng tâm

Về mục tiêu của hội nhập quốc tế, Nghị quyết số 59-NQ/TW đặt ra mục tiêu tổng quát góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần thiết thực vào phát triển và bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa; tranh thủ tối đa các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, phát triển nhanh và bền vững; tăng cường sức mạnh tổng hợp của quốc gia, nâng cao vai trò, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam để phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa...

Về nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của Nghị quyết, đây cũng chính là những nhiệm vụ, giải pháp đã được cụ thể hóa trong Chương trình hành động của Chính phủ. Để tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 59-NQ/TW, Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 153/NQ-CP, ngày 31/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW.



Phương châm thực hiện của Chương trình hành động là tập trung thực hiện Nghị quyết với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và xác định rõ trọng tâm, trọng điểm và phân công nhiệm vụ phải đảm bảo cụ thể, rõ ràng cho các bộ, ngành và địa phương.

Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện 7 nhóm nhiệm vụ: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nhận thức và hành động trong hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số; Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước; Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước; Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác.

Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các địa phương.



Quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung trình bày những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Chương trình hành động của Chính phủ



**NHỮNG NỘI DUNG TRỌNG TÂM, CỐT LÕI CỦA
NGHỊ QUYẾT SỐ 70-NQ/TW, NGÀY 20/8/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

BAN BIÊN TẬP

Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 16/9/2025, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương Nguyễn Thanh Nghị trình bày chuyên đề “*Những nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”.

Đề năng lượng đi trước một bước

Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 70-NQ/TW với những chủ trương, chính sách đồng bộ, đột phá để bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đề năng lượng phải đi trước một bước đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân; đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong thời gian tới, nhất là thực hiện 2 mục tiêu chiến lược của đất nước ta đến năm 2030 và năm 2045.

Trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị; bổ sung, phát triển một số nội dung về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, Nghị quyết số 70-NQ/TW đã đưa ra yêu cầu về bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng cho sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; xác định rõ an ninh năng lượng là một bộ phận trọng yếu của an ninh quốc gia, gắn trực tiếp với ổn định chính trị, phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 70-NQ/TW thể hiện tầm tư duy chiến lược khi chuyển từ quan niệm “*bảo đảm cung ứng*” sang “*bảo đảm vững chắc và chủ động an ninh năng lượng*” với tầm nhìn chiến lược, dài hạn, đa chiều.

Nghị quyết số 70-NQ/TW đề ra những mục tiêu cụ thể, được lượng hóa rõ ràng và bám sát với thực tế để bảo đảm thực hiện đáp ứng yêu cầu, đúng tiến độ.

Bảo đảm an ninh năng lượng theo phương thức đa dạng hóa nguồn và công nghệ; ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, LNG, hydrogen, điện hạt nhân hiện đại; khuyến khích nghiên cứu-phát triển và nội địa hóa công nghệ năng lượng, hình thành chuỗi giá trị trong nước.

Đồng thời phát triển năng lượng trên nguyên tắc có sự gắn kết chặt chẽ giữa an ninh năng lượng với phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thực hiện các cam kết quốc tế: Xây dựng dự trữ năng lượng chiến lược, hệ thống hạ tầng truyền tải đồng bộ, thông minh; lồng ghép mục tiêu giảm phát thải, ứng phó biến đổi khí hậu, thực hiện cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050; gắn phát triển năng lượng với bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và hội nhập quốc tế.



Nghị quyết đã cập nhật, cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng tại các Nghị quyết trụ cột về hoàn thiện thể chế; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế liên quan đến bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

5 nhóm quan điểm, 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn

Về mục tiêu đến năm 2030, Nghị quyết đặt mục tiêu vừa đủ cung ứng-hiện đại hóa hệ thống điện-đẩy mạnh năng lượng tái tạo - bảo đảm cung ứng đủ xăng dầu và LNG-nâng cao hiệu quả và giảm phát thải. Đến năm 2045, hướng tới một nền năng lượng bền vững, thông minh, cạnh tranh, hiện đại ngang tầm thế giới.

Về 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn, ông Nguyễn Thanh Nghị nhấn mạnh, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng.

Cấp ủy, chính quyền các cấp cần xác định rõ phát triển năng lượng quốc gia là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, phải được lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Yêu cầu quan trọng là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm điều hành thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tăng cường, nhất là với việc thực hiện quy hoạch, chất lượng và tiến độ các dự án năng lượng.

Song song với đó, cần đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, ý nghĩa của an ninh năng lượng, gắn với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Trọng tâm là thay đổi hành vi sử dụng năng lượng, phát động phong trào tiết kiệm, hiệu quả, thân thiện môi trường trong cộng đồng và doanh nghiệp.

Cần chú trọng phổ biến, nhân rộng mô hình năng lượng tái tạo, phù hợp đặc thù từng vùng, địa phương, đặc biệt là mô hình tự sản xuất - tự tiêu thụ tại hộ gia đình, doanh nghiệp, cộng đồng năng lượng. Đồng thời, thúc đẩy cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa nguồn và tải, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng bền vững.

Nhóm nhiệm vụ, giải pháp thứ hai là hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng.

Quyết liệt, quyết tâm hoàn thiện pháp luật về điện lực, dầu khí, khoáng sản, năng lượng nguyên tử; tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, tạo cơ chế vượt trội thu hút dự án năng lượng quan trọng.

Hoàn thiện chính sách tài chính, tín dụng, thuế; huy động mạnh vốn tư nhân, FDI, PPP; ưu tiên vốn cho dự án năng lượng xanh, sạch, công nghệ mới và hệ thống dự trữ.

Khuyến khích điện mặt trời mái nhà, tự sản xuất-tự tiêu thụ, lưu trữ năng lượng, thu hồi năng lượng; phát triển rác thải-năng lượng, công nghệ carbon thấp, trung hòa carbon.



Công khai danh mục dự án, áp dụng đấu thầu cạnh tranh; kiểm soát chặt PPA; phòng chống tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm trong đầu tư, mua sắm, đấu thầu năng lượng.

Nâng cao chất lượng chiến lược, quy hoạch năng lượng, đặc biệt Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; quy hoạch có tính mở, kịp thời cập nhật, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Hoàn thiện thị trường năng lượng minh bạch, liên thông; giá do thị trường quyết định có quản lý của Nhà nước; cải cách mạnh thủ tục hành chính, giảm 30-50% thời gian và chi phí.

Năm nhóm nhiệm vụ, giải pháp còn lại là: Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng; đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro, tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng; tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng; tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững ngành năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.



Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương Nguyễn Thanh Nghị phổ biến nội dung Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng Quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045





MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA CHUYẾN THAM DỰ LỄ KỶ NIỆM 80 NĂM CHIẾN THẮNG PHÁT XÍT CỦA NHÂN DÂN THẾ GIỚI VÀ LÀM VIỆC TẠI TRUNG QUỐC CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC LƯƠNG CƯỜNG

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 02 - 04/9/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình, Chủ tịch nước Lương Cường và đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tham dự Lễ kỷ niệm 80 năm chiến thắng phát xít của Nhân dân thế giới và làm việc tại Trung Quốc. Đây là chuyến công tác đầu tiên đến Trung Quốc của đồng chí Lương Cường trên cương vị Chủ tịch nước.

Chuyến công tác của Chủ tịch nước đã thành công tốt đẹp, thể hiện trên một số kết quả nổi bật sau:

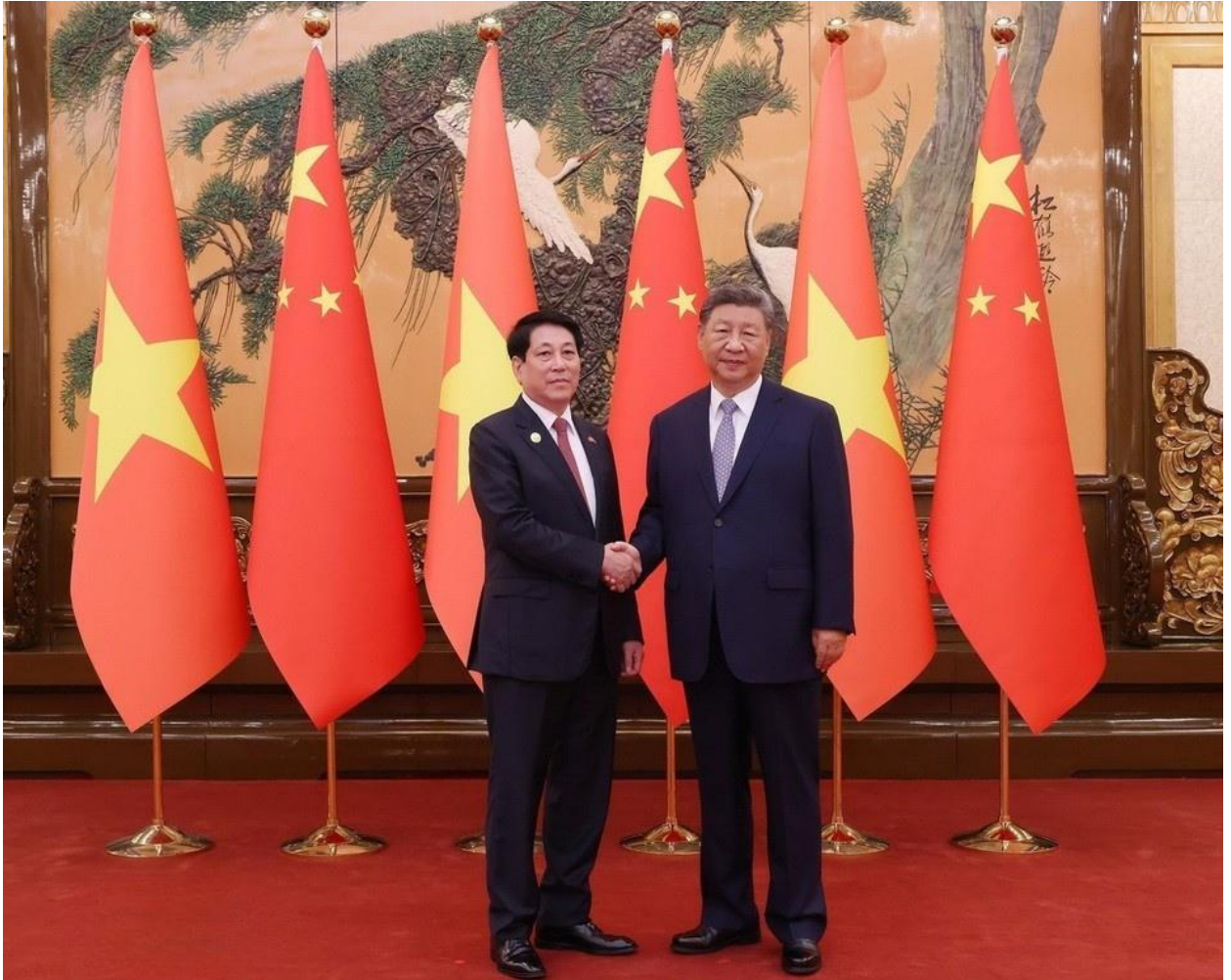
Thứ nhất, kỷ niệm 80 năm chiến thắng phát-xít của Nhân dân thế giới là sự tôn vinh chiến thắng có ý nghĩa thời đại, thể hiện sự đoàn kết quốc tế vì hòa bình, công lý, dẫn đến chấm dứt các cuộc chiến tranh phi lý, tạo thuận lợi cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước, trong đó có Việt Nam, mở ra kỷ nguyên mới hòa bình và phát triển trên thế giới. Sự hiện diện của Chủ tịch nước và Đoàn Việt Nam tại Lễ kỷ niệm đã khẳng định tinh thần yêu chuộng hòa bình, ý chí đấu tranh cho hòa bình và công lý của dân tộc Việt Nam trong lịch sử, cũng như quan điểm, đường lối nhất quán của Đảng, Nhà nước ta ngày nay về việc tiếp tục hợp tác chặt chẽ với cộng đồng quốc tế, cùng đóng góp trách nhiệm của Việt Nam đối với hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực và thế giới, không để những bi kịch trong quá khứ tái diễn. Tại Lễ kỷ niệm, Chủ tịch nước Lương Cường đã gặp gỡ nhiều bạn bè truyền thống, đối tác quan trọng của Việt Nam, đề xuất nhiều ý tưởng hợp tác cũng như bày tỏ cảm ơn sự giúp đỡ, đồng hành của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam trong bối cảnh đất nước ta vừa kỷ niệm trọng thể 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9.

Thứ hai, chuyến công tác tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc. Chủ tịch nước Lương Cường đã có cuộc hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình, hội kiến và dự chiêu đãi của Ủy viên trưởng Nhân đại Triệu Lạc Tế. Lãnh đạo hai Đảng, hai nước có các cuộc trao đổi hữu nghị, chân thành và hiệu quả, xác định nhiều biện pháp quan trọng nhằm tiếp tục hiện thực hóa nhận thức chung cấp cao, trọng tâm là tăng cường hơn nữa tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác thực chất, phối hợp đa phương chặt chẽ, xử lý ổn thỏa bất đồng, tăng cường giao lưu nhân văn, cùng hướng tới sự phát triển ổn định, lành mạnh, bền vững của quan hệ song phương. Chủ tịch nước cũng đã gặp gỡ thân nhân gia đình một số cố vấn, tướng lĩnh, nhân sỹ hữu nghị Trung Quốc và Việt Nam từng đóng góp trong công cuộc đấu tranh chống thực dân giành độc lập dân tộc trước đây như Lưỡng quốc tướng quân Nguyễn Sơn, tướng Vi Quốc Thanh, tướng Trần Canh, viện sỹ Nguyễn Khánh Toàn, bày tỏ trân trọng mỗi tình hữu nghị truyền thống, tương trợ lẫn nhau giữa hai Đảng, hai nước, khuyến



khích thân nhân các gia đình nhân sỹ hữu nghị tiếp tục “truyền lửa” cho thế hệ mai sau, củng cố tình cảm hữu nghị ngày càng bền chặt giữa hai nước.

Chuyến công tác của Chủ tịch nước Lương Cường tới Trung Quốc tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại của Việt Nam độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; đồng thời, truyền tải thông điệp mạnh mẽ của Việt Nam về trách nhiệm, đóng góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển của khu vực và thế giới.



Nhân dịp tham dự Lễ kỷ niệm 80 năm Chiến thắng phát xít tại Thủ đô Bắc Kinh, sáng 4/9/2025, Chủ tịch nước Lương Cường hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình.





KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA BÍ THƯ THỨ NHẤT, CHỦ TỊCH NƯỚC CUBA MIGUEL DÍAZ-CANEL BERMÚDEZ

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 31/8 - 02/9/2025, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm và Phu nhân, Bí thư thứ nhất, Chủ tịch nước Cuba Miguel Díaz-Canel Bermúdez thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam, dự Lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong không khí chân tình, tin cậy đặc biệt và tinh thần đoàn kết, hữu nghị, các nhà lãnh đạo Việt Nam và Cuba đã trao đổi nhiều nội dung quan trọng, thực chất mang tính định hướng lớn, qua đó làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai nước Việt Nam và Cuba. Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Bí thư thứ nhất, Chủ tịch nước Cuba đã thành công tốt đẹp, đạt được nhiều kết quả thực chất và tạo dấu mốc quan trọng, thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Cuba, thể hiện ở một số nội dung sau:

Thứ nhất, lãnh đạo cấp cao hai nước thể hiện sự coi trọng và ưu tiên cao của hai bên đối với mối quan hệ đoàn kết truyền thống, hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Cuba do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Lãnh tụ Fidel Castro cùng các thế hệ lãnh đạo hai nước đã dày công gây dựng và vun đắp. Tổng Bí thư Tô Lâm và lãnh đạo cấp cao của Việt Nam đã khẳng định Việt Nam luôn trân trọng di sản quan hệ quý báu này và sẵn sàng làm tất cả những gì trong khả năng để ủng hộ, giúp đỡ và hợp tác toàn diện với Cuba.

Thứ hai, trên cương vị là người đứng đầu hai đảng, Tổng Bí thư Tô Lâm và Bí thư thứ nhất, Chủ tịch nước Cuba đã tái khẳng định quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Cuba là nền tảng và định hướng chiến lược cho quan hệ hợp tác song phương; đồng thời, tăng cường hợp tác toàn diện giữa các Quốc hội và các cơ quan chuyên môn của Quốc hội, các ban, bộ, ngành, địa phương hai nước, các tổ chức chính trị xã hội và thúc đẩy giao lưu Nhân dân.

Thứ ba, về kinh tế, thương mại và đầu tư, hai bên đặc biệt quan tâm trao đổi các biện pháp thiết thực, quan trọng nhằm đưa hợp tác song phương tương xứng với mối quan hệ chính trị tốt đẹp giữa hai nước, nhất là trong ba lĩnh vực hợp tác trọng điểm là nông nghiệp, năng lượng và công nghệ sinh học. Lãnh đạo cấp cao hai nước nhất trí tiếp tục có các chính sách thuận lợi cho doanh nghiệp hai nước, xây dựng các liên doanh, liên kết để cùng nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm thế mạnh của mỗi nước.

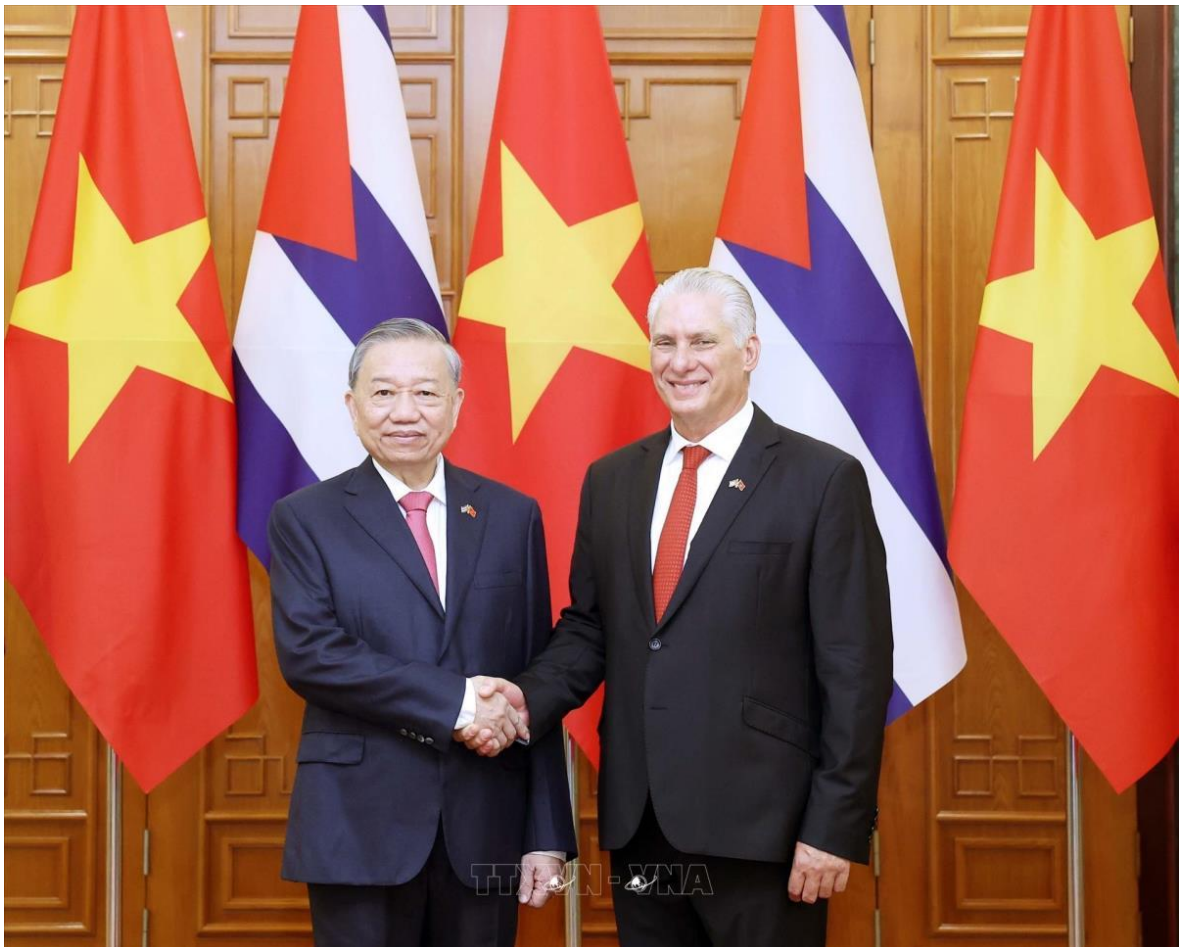
Thứ tư, hai bên đạt được nhận thức chung về giá trị quý báu của di sản quan hệ trường tồn giữa hai nước, cũng như tầm quan trọng của việc không ngừng thắt chặt và làm sâu sắc hơn quan hệ giữa Nhân dân hai nước nhân dịp kỷ niệm Năm Hữu nghị Việt Nam - Cuba 2025. Sự ủng hộ rộng lớn của các tầng lớp Nhân dân Việt Nam trong Chương trình vận động "65 năm nghĩa tình Việt Nam - Cuba" do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam chủ trì triển khai và rất nhiều hoạt động giao lưu, hợp tác



khác trong năm 2025 là bằng chứng sinh động, phản ánh cả chiều rộng và chiều sâu của mối quan hệ bền chặt giữa hai nước.

Thứ năm, trên bình diện đa phương, hai bên khẳng định sẽ tiếp tục hợp tác, phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn mà mỗi nước là thành viên, nhất là Liên hợp quốc. Phía Cuba đánh giá cao uy tín quốc tế ngày càng tăng và ủng hộ Việt Nam tổ chức thành công Lễ ký công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội vào tháng 10/2025, đồng thời thông báo cử đoàn tham dự Lễ ký.

Nhân dịp này, hai bên đã thông qua Tuyên bố chung Việt Nam - Cuba cấp cao, đánh dấu một cột mốc quan trọng trong quan hệ hai nước. Tuyên bố thể hiện sự gắn bó giữa hai quốc gia, khẳng định quyết tâm thúc đẩy hợp tác toàn diện trong nhiều lĩnh vực, trong đó nhấn mạnh quan hệ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Cuba là nền tảng và định hướng chiến lược cho quan hệ hợp tác song phương. Hai bên đã ký kết 5 văn kiện hợp tác quan trọng trong các lĩnh vực đảm bảo an ninh lương thực và sản xuất lúa gạo, kinh tế và khoa học - kỹ thuật; y tế, lưu trữ và quản lý tài liệu... Đây là những cơ sở quan trọng để hai bên tiếp tục cụ thể hóa hợp tác song phương thời gian tới, qua đó góp phần củng cố, thắt chặt mối quan hệ đoàn kết truyền thống, hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Cuba phát triển thực chất và bền vững trong giai đoạn mới, vì lợi ích của Nhân dân hai nước, vì chủ nghĩa xã hội, vì hòa bình, hợp tác và phát triển ở mỗi khu vực và trên thế giới.



Tổng Bí thư Tô Lâm và Bí thư thứ Nhất Đảng Cộng sản Cuba, Chủ tịch nước Cuba Miguel Díaz-Canel Bermúdez chụp ảnh chung (1/9/2025)



KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA TOÀN QUYỀN AUSTRALIA SAM MOSTYN

BAN BIÊN TẬP

Từ ngày 09 - 12/9/2025, nhận lời mời của Chủ tịch nước Lương Cường và Phu nhân, Toàn quyền Australia Sam Mostyn và Phu quân thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam.

Tại các cuộc tiếp, hội đàm, hội kiến với Toàn quyền Australia, lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam nhấn mạnh, chuyến thăm góp phần đưa quan hệ Việt Nam - Australia đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả trên nhiều lĩnh vực, tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ của hai nước cùng nhau kiến tạo một khu vực hòa bình, ổn định, bao trùm và thịnh vượng. Hai bên nhất trí tăng cường chính trị thông qua đẩy mạnh trao đổi và tiếp xúc cấp cao và các cấp, trên tất cả các kênh Đảng, Nhà nước, Quốc hội và giao lưu Nhân dân; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện giai đoạn 2024 - 2027; tiếp tục tăng cường trụ cột hợp tác quốc phòng - an ninh ngày càng tin cậy và mang tầm chiến lược, tăng cường hơn nữa hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, hợp tác phát triển, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ; hợp tác văn hóa và giao lưu Nhân dân.

Lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam đề nghị Australia hỗ trợ Việt Nam xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Trung tâm dữ liệu quốc gia Việt Nam; hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức của Việt Nam, tiếp tục khuyến khích các trường đại học như RMIT mở rộng phân hiệu tại Việt Nam; đề nghị Australia tiếp tục tạo điều kiện cho cộng đồng người Việt tại Australia.

Toàn quyền Australia khẳng định cam kết của Australia trong việc tiếp tục hợp tác đưa quan hệ hai nước phát triển mạnh mẽ hơn nữa; chia sẻ mong muốn tăng cường các cơ hội đầu tư vào Việt Nam thông qua Văn phòng xúc tiến đầu tư đã thiết lập tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; nhất trí tăng cường hợp tác về an ninh mạng; ủng hộ Việt Nam trong vai trò chủ nhà đăng cai Lễ mở ký của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng (tháng 10/2025).

Toàn quyền Australia nhấn mạnh, Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng nhất của Australia trong gìn giữ hòa bình và ổn định ở khu vực; mong muốn tiếp tục hợp tác, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN, triển khai Tầm nhìn của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương; cam kết hỗ trợ Việt Nam tổ chức Diễn đàn Tương lai ASEAN cũng như thúc đẩy hợp tác nhằm ứng phó với các thách thức xuyên biên giới, hợp tác Tiểu vùng Mê Công, chống biến đổi khí hậu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam.

Chuyến thăm Việt Nam của Toàn quyền Australia Sam Mostyn và Phu quân góp phần triển khai chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước coi trọng quan hệ với các nước khu vực nam Thái Bình Dương, góp phần không ngừng củng cố và tăng cường tin cậy chiến lược giữa hai nước, đóng góp vào hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực.





**DƯ LUẬN QUỐC TẾ VỀ LỄ KỶ NIỆM 80 NĂM CÁCH MẠNG
THÁNG TÁM THÀNH CÔNG VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (02/9/1945 - 02/9/2025)**

BAN BIÊN TẬP

Lễ Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9 đã diễn ra thành công, trang trọng, an toàn, để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong Nhân dân và bạn bè quốc tế, thu hút sự quan tâm rộng rãi của truyền thông quốc tế. Nhiều tờ báo, hãng tin lớn đã phản ánh đậm nét về lễ diễu binh, diễu hành tại Quảng trường Ba Đình, đồng thời nhấn mạnh những thành tựu Việt Nam đã đạt được sau 8 thập kỷ độc lập. Cụ thể:

Các hãng tin: Reuters (Anh); AP (Mỹ); Yahoo.com; SFGate ngày 02/9/2025 đã đồng loạt đưa tin: Việt Nam kỷ niệm 80 năm ngày tuyên bố độc lập khởi ách thống trị của thực dân, với cuộc duyệt binh lớn nhất trong nhiều thập kỷ. Lễ diễu binh trình diễn nhiều trang thiết bị quân sự tiên tiến nhất của Việt Nam, bao gồm trực thăng Mi-171 do Nga sản xuất, máy bay chiến đấu Sukhoi Su-30 và máy bay không người lái sản xuất trong nước. Lần đầu tiên, Việt Nam tổ chức một cuộc diễu hành hải quân ngoài khơi thành phố cảng Cam Ranh, với sự tham gia của tàu chiến, tàu ngầm, trực thăng và thủy phi cơ. Khoảng 40.000 người tham gia lễ diễu binh, trong đó gần 16.000 chiến sĩ đã tham gia cuộc diễu binh, trong đó có đội quân danh dự từ Trung Quốc, Nga, Lào và Campuchia. Lễ diễu binh có sự tham dự của các nhà lãnh đạo quốc gia, các chức sắc nước ngoài, bao gồm các nhà lãnh đạo Trung Quốc, Nga, Cuba, Lào, Campuchia và 01 thành viên của đại sứ quán. Lãnh đạo các nước gửi lời chúc mừng kỷ niệm 80 năm thành lập nước Việt Nam, trong đó có Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (CPC), Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, Tổng thống Nga Putin; các lãnh đạo Lào, Campuchia; Chủ tịch nước Cuba; Ngoại trưởng Mỹ, ...

Nhiều báo lớn của Pháp như: Le Figaro, La Provence, L'Union... đăng tải bài viết, hình ảnh và clip về buổi lễ. Le Figaro mô tả lễ diễu binh "mãn nhãn", đánh dấu "cuộc diễu binh lớn nhất trong lịch sử, ca ngợi sức sống kiên cường trước thử thách". Trang Entrevue.fr của Pháp đánh giá đây không chỉ là dịp tôn vinh lịch sử mà còn là cơ hội khẳng định sức mạnh và quyền tự chủ quốc gia. Chính phủ Việt Nam đã quyết định hỗ trợ toàn dân dịp Quốc khánh và ân xá gần 14.000 phạm nhân, gắn lễ kỷ niệm độc lập với thông điệp thịnh vượng xã hội và đoàn kết dân tộc.

Truyền thông Campuchia đồng loạt đưa tin về lễ kỷ niệm. Trang FRESH News nhấn mạnh quy mô "lớn nhất trong nhiều thập kỷ qua" và quyết định đặc xá gần 14.000 phạm nhân. Hàng vạn người dân mặc áo cờ đỏ sao vàng đã tập trung trên các tuyến phố của thủ đô Hà Nội, tạo nên bầu không khí hân hoan. Đáng chú ý, trang tin điện tử của Đài truyền hình CNC thuộc Royal Group đề cập sự tham dự của Chủ tịch Thượng viện, Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia (CPP) Samdech Techo Hun Sen cùng đoàn đại biểu cấp cao Campuchia. Trong thông điệp đăng tải trên Facebook, ông Hun Sen khẳng định Ngày Quốc khánh của Việt Nam cách đây 80 năm không chỉ của riêng Nhân dân Việt Nam, mà còn là nguồn động lực để các quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Campuchia, đứng lên đấu tranh giành độc lập.



Hãng thông tấn: APS, tờ Resumen Latinoamericano, nhật báo La Nacion của Argentina phản ánh không khí thủ đô Hà Nội rực rỡ cờ hoa dịp lễ kỷ niệm; đồng thời cho rằng lễ diễu binh kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, phản ánh năng lực tác chiến, trình độ kỹ thuật cũng như quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của dân tộc Việt Nam, ...

Nhiều tờ báo lớn của Đức như: DPA, Heidenheimer-Zeitung... đưa tin về lễ kỷ niệm 80 năm Quốc khánh Việt Nam, nhấn mạnh Quảng trường Ba Đình lịch sử tràn ngập sắc đỏ cờ Tổ quốc, với sự tham gia của hàng trăm nghìn người dân từ khắp nơi đổ về thủ đô. Báo chí Đức cũng đánh giá cao sự phát triển ấn tượng của Việt Nam từ một quốc gia nghèo khó trở thành nền kinh tế tăng trưởng nhanh hàng đầu thế giới. Năm 2024, Việt Nam đạt mức tăng trưởng 7,09%, đón 17,5 triệu lượt khách quốc tế và trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn đối với nhiều doanh nghiệp Đức.

Truyền thông Trung Quốc đã thông tin và bình luận về Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9 của Việt Nam. Trong bản tin sáng ngày 02/9, CCTV News - nền tảng tin tức của Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc cho biết: "Thủ đô Hà Nội của Việt Nam đã tổ chức diễu binh kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh. Hơn 16.000 người thuộc các lực lượng quân đội, công an, dân quân tự vệ đã tham gia buổi lễ. Hơn 30 đội hình máy bay chiến đấu và trực thăng của Không quân Việt Nam cũng tham dự diễu binh". Hãng thông tấn quốc gia Tân Hoa của Trung Quốc đăng tải bản tin của phóng viên thường trú tại Hà Nội, dẫn lời của Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, 80 năm trước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới, độc lập, tự do cho Việt Nam.

Bên cạnh đó, lãnh đạo các nước Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland, Cộng hòa Belarus, Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Italy, Vương quốc Tây Ban Nha, Cộng hòa Arab Ai Cập, Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất, Thủ tướng Vương quốc Đan Mạch, Cộng hòa Bolivarian Venezuela và Tổng Thư ký Liên hợp quốc, Chủ tịch Hội đồng châu Âu, Đồng Chủ tịch Ủy ban Thường trực Hội nghị quốc tế các đảng chính trị châu Á,... đã có điện, thư và thông điệp chúc mừng gửi lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), đồng thời bày tỏ sự ngưỡng mộ đối với bản lĩnh, thành tựu phát triển, vai trò và uy tín quốc tế của Việt Nam.

Qua góc nhìn của truyền thông quốc tế có thể thấy, Lễ kỷ niệm 80 năm Quốc khánh Việt Nam không chỉ được nhìn nhận như một sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, mà còn là dịp thể hiện sức mạnh quốc phòng, tinh thần độc lập, sự gắn kết quốc tế và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam sau 8 thập kỷ. Sự kiện trọng đại này đã góp phần khẳng định vị thế, uy tín ngày càng cao của Việt Nam trên trường quốc tế.





MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

BAN BIÊN TẬP

- **Liên hợp quốc đánh giá cao thành tựu, đóng góp của Việt Nam trong phòng, chống dịch bệnh toàn cầu:** Ngày 05/9/2025, Đại hội đồng Liên hợp quốc (LHQ) đã thông qua Nghị quyết về việc chuẩn bị cho Hội nghị cấp cao về phòng, chống dịch bệnh do đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ cùng Đại sứ Paula Narvaez, Trưởng Phái đoàn thường trực Chile tại LHQ đồng chủ trì điều phối.

Theo Nghị quyết, Hội nghị cấp cao về phòng, chống dịch bệnh sẽ diễn ra vào tháng 9/2026 tại trụ sở LHQ ở New York trong khuôn khổ Tuần lễ cấp cao Đại hội đồng LHQ khóa 81 với chủ đề “*Thúc đẩy cách tiếp cận đa phương và liên thể hệ trong phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó với các đại dịch và tình trạng khẩn cấp y tế, trên nguyên tắc công bằng và đoàn kết*”. Nghị quyết khuyến khích sự tham gia rộng rãi, ở cấp cao nhất của các quốc gia thành viên, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, giới học giả, khu vực tư nhân và cộng đồng nhằm chia sẻ, trao đổi bài học kinh nghiệm và tăng cường hợp tác toàn cầu trong phòng, chống dịch bệnh.

Nghị quyết kêu gọi củng cố cam kết đa phương, thúc đẩy hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia thành viên với các cơ quan LHQ, đặc biệt là Tổ chức Y tế thế giới (WHO), đồng thời khẳng định cần bảo đảm việc phát triển, phân phối và tiếp cận vaccine một cách công bằng, kịp thời nhằm khắc phục những bất cập trong phòng ngừa, chuẩn bị và ứng phó với dịch bệnh.

Việc Chủ tịch Đại hội đồng LHQ chỉ định Việt Nam làm đồng điều phối Nghị quyết trên là sự ghi nhận, tin tưởng của cộng đồng quốc tế đối với những thành tựu và đóng góp tích cực của Việt Nam trong công tác phòng, chống dịch bệnh toàn cầu thời gian qua.

- **Việt Nam khẳng định cam kết đối với tương lai hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc:** Ngày 09/9/2025, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã tổ chức Phiên thảo luận mở về “*Tương lai hoạt động hòa bình của Liên hợp quốc*” theo sáng kiến của Hàn Quốc (nước Chủ tịch Hội đồng Bảo an tháng 9/2025), phối hợp với Đan Mạch và Pakistan.

Lãnh đạo Liên hợp quốc cùng đại diện hơn 70 quốc gia đã phát biểu tại phiên thảo luận, trong đó đều khẳng định hoạt động gìn giữ và xây dựng hòa bình Liên hợp quốc là công cụ thiết yếu hỗ trợ giải quyết xung đột, thúc đẩy các tiến trình chính trị và bảo vệ thường dân.

Phát biểu tại phiên họp, Đại sứ Đỗ Hùng Việt, Trưởng Phái đoàn thường trực Việt Nam tại Liên hợp quốc đã đề xuất 4 nhóm giải pháp cần ưu tiên triển khai trong thời gian tới:

Một là, hoạt động gìn giữ hòa bình cần đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ thường dân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, xác định đó là nhiệm vụ trung tâm, để các phái bộ thực sự trở thành chỗ dựa cho cộng đồng sở tại.



Hai là, Liên hợp quốc và các phái bộ cần tăng cường hơn nữa các nỗ lực hòa giải, thúc đẩy ngoại giao phòng ngừa và phát huy các sáng kiến của Tổng thư ký, nhằm giúp giải quyết xung đột từ gốc rễ, thay vì chỉ dừng lại ở quản lý khủng hoảng.

Ba là, các quốc gia thành viên cần thực hiện đầy đủ và đúng hạn nghĩa vụ tài chính, gắn cam kết với hành động cụ thể.

Bốn là, Liên hợp quốc cần tăng cường tổng kết và rút kinh nghiệm từ các hoạt động trong những thập kỷ qua, bao gồm cả gìn giữ hòa bình và xây dựng hòa bình hậu xung đột, làm cơ sở để áp dụng linh hoạt vào việc triển khai nhiệm vụ trong hoàn cảnh mới.

Đại sứ Đỗ Hùng Việt khẳng định, qua hơn một thập kỷ trực tiếp tham gia hoạt động hòa bình Liên hợp quốc, Việt Nam luôn tin tưởng chủ nghĩa đa phương là con đường vững chắc để đạt được và duy trì nền hòa bình quốc tế bền vững. Việt Nam sẽ tiếp tục đồng hành cùng các đối tác vì mục tiêu gìn giữ hòa bình và an ninh toàn cầu.

- Cuộc họp đặc biệt đầu tiên Ủy ban Biên giới chung (GBC) Campuchia - Thái Lan: Cuộc họp diễn ra sáng 10/9/2025 tại tỉnh Koh Kong, đã kết thúc với những kết quả tích cực, vạch ra các bước đi thiết thực cần thiết để thực hiện đầy đủ và hiệu quả thỏa thuận ngừng bắn giữa Campuchia và Thái Lan.

Phát biểu hợp báo sau cuộc họp, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Quốc phòng Campuchia Tea Seiha cho biết, hai bên đã nhất trí cần cấp thiết giảm leo thang căng thẳng thông qua việc di dời các vũ khí hủy diệt và hạng nặng trở về các cơ sở quân sự thông thường của mỗi bên.

Để đạt được các mục tiêu trên, hai bên sẽ hợp để xây dựng một kế hoạch hành động chi tiết, thiết thực và từng bước, dưới sự giám sát và thẩm tra của Nhóm quan sát viên ASEAN (AOT), với Điều khoản tham chiếu (TOR) về việc thành lập nhóm đã được thống nhất về nguyên tắc và đang chờ chính phủ hai nước phê duyệt.

Hai bên cũng nhất trí cần kiềm chế lan truyền thông tin sai lệch, tin giả, cáo buộc và những lời lẽ gây tổn hại để giảm bớt căng thẳng, giảm bớt tâm lý tiêu cực của công chúng và thúc đẩy một môi trường thuận lợi cho đối thoại hòa bình.

Về quản lý biên giới, hai bên công nhận Ủy ban Biên giới hỗn hợp (JBC) là cơ chế chủ chốt để giải quyết các vấn đề khảo sát và phân định biên giới chung, đồng thời nhất trí giải quyết mọi vụ việc dọc biên giới nhằm cải thiện đời sống của người dân hai nước.

- Thủ tướng đắc cử Thái Lan chính thức nhậm chức: Ngày 07/9/2025, ông Anutin Charnvirakul đã chính thức nhậm chức Thủ tướng Thái Lan và nhận được sắc lệnh phê chuẩn từ Nhà Vua Maha Vajiralongkorn. Buổi lễ công bố sắc lệnh diễn ra trang trọng tại trụ sở đảng Tự hào Thái Lan (Bhumjaithai) ở thủ đô Bangkok.

Phát biểu ngay sau khi nhậm chức, ông Anutin cam kết làm việc hết mình “vì lợi ích của Nhân dân và đất nước”.

Tân Thủ tướng Anutin từng giữ nhiều vị trí quan trọng trong chính phủ như Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Nội vụ và Bộ trưởng Y tế. Ông được biết đến là người đứng đầu chiến dịch ứng phó với đại dịch Covid-19 tại Thái Lan, quốc gia phụ thuộc



lớn vào ngành du lịch. Ông Anutin là Thủ tướng thứ ba của Thái Lan chỉ trong vòng 2 năm qua và lên nắm quyền trong bối cảnh nền kinh tế nước này vẫn trì trệ với tốc độ tăng trưởng thấp, chi phí sinh hoạt cao và căng thẳng do thuế quan của chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump; Thái Lan đang vướng vào xung đột biên giới với Campuchia, dù hai bên đã có lệnh ngừng bắn.

Nhân dịp Ngài Anutin Charnvirakul được Nhà Vua Thái Lan phê chuẩn làm Thủ tướng Vương quốc Thái Lan, ngày 08/9/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã gửi Thư chúc mừng.



Ảnh minh họa



VĂN BẢN MỚI

BAN BIÊN TẬP

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nghị định gồm 29 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/9/2025. Một số nội dung chủ yếu của Nghị định:

Tại Nghị định, các quy định về khung học phí (mức sàn - trần) hoặc trần học phí của các cấp học, lộ trình học phí được kế thừa quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP. Mục tiêu là nhằm bảo đảm giữ ổn định chính sách học phí, tạo chủ động, thuận lợi cho người học, cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý, đồng thời thực hiện lộ trình từng bước bù đắp chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định, chi phí khác theo quy định của pháp luật về giá.

Ngoài việc kế thừa các quy định trước đây, Nghị định 238/2025/NĐ-CP bổ sung, hướng dẫn cụ thể theo Nghị quyết số 217/2025/QH15: (1) miễn học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục công lập; (2) hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được hỗ trợ theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng không vượt quá mức thu học phí của cơ sở dân lập, tư thục.

Nghị định cũng bổ sung các chính sách nhằm khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các ngành nghề mới và đột phá kinh tế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW như: Điều 14 “Người theo học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục đại học. Danh mục các ngành chuyên môn đặc thù do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định” và khoản 11 Điều 15 “Người học thuộc đối tượng của các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”.

Phương thức thực hiện miễn, hỗ trợ học phí cho người học được quy định theo hướng cải cách tối đa thủ tục hành chính, cụ thể: trẻ em mầm non, học sinh phổ thông không cần nộp đơn miễn giảm học phí, hỗ trợ học phí; đồng thời quy định phương thức giải quyết thủ tục hành chính qua khai thác dữ liệu điện tử đã có trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác và bổ sung hình thức nộp hồ sơ qua cổng dịch vụ công quốc gia để tạo thuận lợi cho người học.

Nghị định quy định rõ thẩm quyền quản lý nhà nước, nguyên tắc xác định giá, lộ trình tính giá và làm rõ nội hàm của dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục để đảm bảo thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Chính phủ giao các bộ, cơ quan Trung ương, chính quyền địa phương và cơ sở giáo dục khẩn trương chuẩn bị đầy đủ điều kiện, nguồn lực để thực thi chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo ngay từ năm học 2025 - 2026, bảo đảm đầy đủ và kịp thời.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

*Các đồng chí lãnh đạo tỉnh tham quan không gian trưng bày,
triển lãm tại Đại hội*



Các đại biểu tham quan, trao đổi tại Đại hội



Đại hội ứng dụng số hóa để tối ưu hóa mọi hoạt động



**Các Tổ đại biểu thảo luận Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**



Chương trình nghệ thuật chào mừng Đại hội

